

Số:2831 /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án “Tổng thể công tác quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn đến năm 2030”

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 609/QĐ-TTg ngày 25/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch chất thải rắn thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050;

Căn cứ Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 611/QĐ-TTg ngày 08/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1569/QĐ-TTg ngày 12/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế-xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 264/TTr-SNNMT-QLCTR ngày 12/5/2025 và Văn bản báo cáo tiếp thu, giải trình số 2913/SNNMT-QLCTR ngày 03/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án “Tổng thể công tác quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn đến năm 2030” (sau đây gọi tắt là Đề án).

Điều 2. Giám đốc các Sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch UBND cấp xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung được giao tại Đề án này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, báo cáo kịp thời về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố xem xét và điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.

Căn cứ danh mục các chương trình, nhiệm vụ, dự án ưu tiên hoàn thành đến năm 2030 đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định này, các đơn vị được giao nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, tổng hợp kinh phí thực hiện hàng năm, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Nguồn kinh phí thực hiện: từ nguồn ngân sách Thành phố (ngân sách cấp Thành phố và ngân sách cấp xã) và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Ủy ban MTTQ VN Thành phố Hà Nội;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các cơ quan Báo, Đài TP;
- VP UBTP: CVP; PCVP(N.M.Quân); NNMT; ĐT; TH;
- Lưu: VT, NNMT_(Hà).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Đông

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

ĐỀ ÁN

**Tổng thể công tác quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn thành phố
Hà Nội giai đoạn đến năm 2030.**

*(Ban hành theo Quyết định số:/QĐ-UBND ngày/.... /2025
của UBND thành phố Hà Nội)*

PHẦN I.

SỰ CẦN THIẾT VÀ CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Tính cấp thiết xây dựng Đề án

Xây dựng Thủ đô Hà Nội trở thành một đô thị xanh là mục tiêu mà Thành phố hướng tới. Trong đó: môi trường được cải thiện, trên nền tảng phát triển bền vững, với yêu cầu mạnh mẽ trong phát triển đô thị, tốc độ đô thị hóa nhanh, các khu nhà ở, công trình xây dựng được cải tạo, hạ tầng giao thông được nâng cấp đem lại bộ mặt đô thị khang trang cho Thủ đô. Tuy nhiên, song song với quá trình xây dựng phát triển trên thì Thủ đô Hà Nội đang đối mặt với những khó khăn trong việc quản lý chất thải rắn xây dựng (CTRXD). Từ năm 2012, Ủy ban nhân dân Thành phố đã cho phép nghiên cứu đầu tư xây dựng các bãi đổ phế thải xây dựng và thoát nước, nhưng thực tế triển khai dự án chưa đạt yêu cầu đặt ra bởi còn những vướng mắc về vốn, giải phóng mặt bằng, cơ chế chính sách, công nghệ cũng như việc vận hành sau đầu tư.

Hiện nay, trên địa bàn Thành phố được cấp phép hoạt động các điểm xử lý tái chế, bãi xử lý CTRXD tại 02 vị trí gồm:

(1) Vị trí bãi chôn lấp CTRXD Nguyên Khê, quy mô 4,8ha (khối lượng có thể tiếp nhận hiện nay còn rất hạn chế);

(2) Vị trí xử lý tái chế CTRXD tại khu vực 6,5ha nút giao Pháp Vân - Cầu Giẽ do Công ty CP dịch vụ sản xuất Toàn Cầu làm chủ đầu tư và vận hành từ tháng 5/2020;

* Vị trí xử lý, tái chế CTRXD tại chân cầu Thanh trì, quận Hoàng Mai do Công ty cổ phần xử lý chất thải xây dựng và đầu tư phát triển môi trường Hà Nội làm chủ đầu tư và vận hành đến nay đã dừng hoạt động.

Trong tổng số 02 vị trí đang tiếp nhận, xử lý CTRXD trên địa bàn Thành phố thì có duy nhất vị trí chôn lấp tại Nguyên Khê, Đông Anh là đã được xác định trong quy hoạch xử lý chất thải rắn Thủ đô. Đối với 02 vị trí còn lại chưa xác định trong quy hoạch, triển khai thí điểm và mang tính chất tạm thời. Tình trạng đổ trộm

CTRXD còn khó kiểm soát. Theo quy hoạch xử lý chất thải rắn Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 609/QĐ-TTg ngày 25/4/2014, trong đó xác định khối lượng CTRXD phát sinh đến năm 2020 là 2.100 tấn/ ngày, năm 2030 là 3.400 tấn/ ngày, năm 2050 là 4.800 tấn/ ngày, khối lượng thực tế có thể lớn hơn nhiều tại các thời điểm khác nhau cũng như các địa bàn có nhiều dự án đầu tư phát triển đô thị.

Trên cơ sở các văn bản báo cáo tình hình thực trạng và các đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường), Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã giao nhiệm vụ cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức lập đề án tổng thể về thu gom, vận chuyển và xử lý CTRXD trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn đến năm 2030 với mục đích:

- Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm, cơ chế phối hợp của các Sở, ngành, đơn vị có liên quan trong việc quản lý, xử lý CTRXD trên địa bàn Thành phố, bảo đảm tính kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả;

- Nhằm khắc phục các hạn chế, tháo gỡ khó khăn trong việc quản lý, thiếu các vị trí tiếp nhận, xử lý CTRXD (đặc biệt để tiếp nhận, xử lý đảm bảo tiến độ thi công cho dự án trọng điểm của Thành phố) và từng bước tổ chức thực hiện các giải pháp, lộ trình xử lý, tái sử dụng CTRXD trên địa bàn Thành phố, hướng tới phát triển nền kinh tế tuần hoàn.

- Kiểm soát tốt công tác quản lý CTRXD, khắc phục tình trạng đổ trộm, xử lý CTRXD không đúng nơi quy định.

2. Căn cứ xây dựng Đề án

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020.

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng.

- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012; Luật sửa đổi số 67/2020/QH14 ngày 13/11/2020.

- Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư công theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự.

- Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023.

- Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023.

- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.

- Luật Ngân sách nhà nước ngày 26/5/2015; Luật sửa đổi, bổ sung số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024.

- Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/06/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/05/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hoá đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao, môi trường.

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

- Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Quyết định số 609/QĐ-TTg ngày 25/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch chất thải rắn thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050.

- Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050.

- Quyết định số 611/QĐ-TTg ngày 08/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Quyết định số 1569/QĐ-TTg ngày 12/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

- Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

- Nghị quyết số 21/2022/ NQ-HĐND ngày 12/9/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế-xã hội trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

- Nghị quyết số 19/NQ-H ĐND ngày 29/4/2025 của HĐND thành phố Hà Nội về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội.

- Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 của UBND TP Hà Nội về việc Ban hành Quy định về đảm bảo trật tự, an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình xây dựng các công trình tại thành phố Hà Nội.

- Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 16/5/2017 của UBND TP Hà Nội về việc tăng cường quản lý phá dỡ, thu gom, vận chuyển, xử lý phế thải xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 19/5/2017 của UBND TP Hà Nội về việc tổ chức thu gom, quản lý, sử dụng có hiệu quả tầng đất canh tác khi chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp trồng lúa, hoa màu sang đất xây dựng công trình trên địa bàn Thành phố.

- Văn bản số 945/UBND-ĐT ngày 01/4/2021 của UBND TP Hà Nội Về việc công tác quản lý CTRXD trên địa bàn Thành phố.

- Văn bản số 354/TB-VP ngày 11/8/2023 của Văn phòng UBND Thành phố thông báo kết luận của Phó Chủ tịch UBND Thành phố Nguyễn Trọng Đông tại cuộc họp về xem xét các kiến nghị đề xuất liên quan đến công tác quản lý CTRXD trên địa bàn Thành phố.

- Văn bản số 990/TB-UBND ngày 18/10/2023 của Văn phòng UBND Thành phố thông báo kết luận của Phó Chủ tịch UBND Thành phố Nguyễn Trọng Đông tại cuộc họp xem xét các kiến nghị đề xuất liên quan đến công tác quản lý CTRXD trên địa bàn Thành phố.

- Văn bản số 3815/UBND-TNMT ngày 10/11/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc thực hiện các giải pháp quản lý CTRXD trên địa bàn Thành phố.

3. Phạm vi, thời gian của Đề án

- **Phạm vi xây dựng đề án:** Xây dựng phương án tổng thể công tác quản lý CTRXD trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn đến năm 2030.

- **Thời gian thực hiện:** Từ năm 2025 đến năm 2030.

PHẦN II.

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ CTRXD

Nhằm cụ thể hoá thực hiện quy định của Luật Bảo vệ môi trường 72/2020/QH14, Luật Xây dựng 50/2014/QH13, Luật Xây dựng sửa đổi số 62/2020/QH14, ... về đảm bảo trật tự, an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình phá dỡ, sửa chữa, cải tạo công trình, vận chuyển phế thải xây dựng đối với các dự án đầu tư xây dựng; xử phạt đối với một số hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

Trong thời gian qua, Hội đồng nhân dân, UBND Thành phố đã ban hành các quy định cụ thể để quản lý chặt chẽ hoạt động đầu tư xây dựng để đảm bảo môi trường Thủ đô; công tác thu gom, vận chuyển, xử lý CTRXD đã có nhiều chuyển biến tích cực (Quyết định 29/2015/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 của UBND Thành phố, Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 16/5/2017 của UBND Thành phố về việc tăng cường quản lý phá dỡ, thu gom, vận chuyển, xử lý phế thải xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội, Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 19/5/2017 của UBND TP Hà

Nội về việc tổ chức thu gom, quản lý, sử dụng có hiệu quả tầng đất canh tác khi chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp trồng lúa, hoa màu sang đất xây dựng công trình trên địa bàn thành phố, Văn bản số 945/UBND-ĐT ngày 01 tháng 4 năm 2021 của UBND TP Hà Nội Về việc công tác quản lý CTRXD trên địa bàn Thành phố, Văn bản số 3815/UBND-TNMT ngày 10/11/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc thực hiện các giải pháp quản lý CTRXD trên địa bàn thành phố Hà Nội...).

Tuy nhiên, trên địa bàn Thành phố vẫn phổ biến tình trạng phế thải xây dựng đổ không đúng nơi quy định, đổ trộm ra lòng đường vỉa hè, các khu đất công, đất trống, xen kẹt, ruộng lúa hoa màu gây ô nhiễm môi trường, mất mỹ quan đô thị, không đảm bảo an toàn giao thông của Thành phố. Nguyên nhân của tình trạng nêu trên là do việc phổ biến quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động xây dựng chưa thực sự đi vào thực tế; trách nhiệm bảo vệ môi trường của các chủ nguồn thải, đơn vị thu gom, vận chuyển CTRXD chưa tuân thủ nghiêm các quy định; Các quy định quản lý Nhà nước về hướng dẫn thu gom, vận chuyển, phân công trách nhiệm kiểm tra xử lý chưa thật sự rõ ràng, chặt chẽ; việc đầu tư xây dựng các trạm trung chuyển, khu xử lý CTRXD chưa đáp ứng nhu cầu thực tế,...

Cụ thể tình hình hiện trạng quản lý CTRXD trên địa bàn Thành phố như sau:

I. KHÁI QUÁT HIỆN TRẠNG

1. Về quy hoạch xử lý CTRXD

1.1. Theo quy hoạch xử lý chất thải rắn Thủ đô

- **Về vị trí xử lý:** Theo quy hoạch xử lý chất thải rắn Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 609/QĐ-TTg ngày 25/4/2014, trong đó xác định khối lượng CTRXD phát sinh đến năm 2020 là 2.100 tấn/ ngày, năm 2030 là 3.400 tấn/ ngày, năm 2050 là 4.800 tấn/ngày.

- Số lượng bãi đổ CTRXD được nghiên cứu theo quy hoạch 609: 26 vị trí với diện tích khoảng 108 ha trên địa bàn Thành phố, tính toán và phân bố theo 03 vùng khu vực phía Bắc, Nam và Tây.

Trong 26 vị trí xử lý CTRXD theo quy hoạch có:

- 02 bãi đổ CTRXD đã đi vào hoạt động gồm: bãi Nguyên Khê, Đông Anh (*hiện vẫn đang tiếp nhận chôn lấp*) và bãi Vân Nội, Đông Anh (đã dừng tiếp nhận từ năm 2021).

- 05 bãi đổ CTRXD (xã Trung Châu, huyện Đan Phượng (X3); xã Vân Côn, huyện Hoài Đức (X4A); xã An Thượng, huyện Hoài Đức (X4B); xã Chương Dương, huyện Thường Tín (X16B); xã Thống Nhất, huyện Thường Tín (X16C)) đã phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng trong giai đoạn 2011-2015. Các dự án trên đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư (đã thực hiện khảo sát đo đạc địa hình,

khảo sát địa chất, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường và lập báo cáo kinh tế kỹ thuật), tuy nhiên việc triển khai tiếp gặp một số khó khăn về vị trí (thuộc hành lang thoát lũ, bảo vệ đê điều cần tuân thủ các quy định của luật Đê điều), về chi phí GPMB lớn, công nghệ sử dụng chôn lấp sẽ không hiệu quả, tổn diện tích, nguồn vốn đầu tư hạn chế nên đến nay các dự án nêu trên chưa được triển khai thực hiện. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật và nông nghiệp Thành phố đã có văn bản báo cáo Sở Xây dựng, UBND Thành phố cho phép dừng triển khai triển khai dự án bãi đổ CTRXD tại các vị trí nêu trên. Ngoài ra đối với vị trí xã Chương Dương, huyện Thường Tín (X16B) đã được UBND Thành phố chấp thuận chủ trương cho Công ty cổ phần xây dựng và sản xuất Việt Cường đặt máy móc thiết bị để thí điểm công tác nghiền, tái chế CTRXD theo Thông báo kết luận số 139/TB-UBND ngày 18/2/2020. Tuy nhiên đến nay, Công ty cổ phần xây dựng và sản xuất Việt Cường chưa triển khai.

- 01 bãi đổ tại xã Dục Tú, huyện Đông Anh do Công ty TNHH bê tông đúc sẵn và cơ khí Bình Dương làm chủ đầu tư. Tuy nhiên do vướng mắc về tranh chấp, chồng lấn diện tích triển khai dự án đến nay mới được giải quyết (UBND huyện Đông Anh đã ban hành thông báo số 175/TB-UBND ngày 18/02/2025 thu hồi phần chồng lấn đất với Công ty cổ phần Cầu Đuống (16.789,6 m²) để thực hiện dự án xử lý CTRXD). Hiện nay chủ đầu tư đang phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Đông Anh thực hiện công tác GPMB để triển khai thực hiện dự án.

- 01 bãi đổ tại xã Tiên Thắng, huyện Mê Linh đã được UBND Thành phố chấp thuận cho phép Công ty CP dịch vụ sản xuất Toàn cầu nghiên cứu và đề xuất tại nội dung Thông báo kết luận số 586/TB-UBND ngày 20/05/2019. Đến nay Công ty đã nghiên cứu, lập hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà đầu tư theo quy định. Dự án đã được tổng hợp trong danh mục các công trình, dự án thu hồi đất năm 2024 huyện Mê Linh được HĐND Thành phố thông qua tại Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 04/10/2024.

- 16 bãi đổ CTR còn lại chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư do vướng mắc về đê điều; công nghệ chôn lấp không khuyến khích được nhà đầu tư; khó khăn về kinh phí GPMB tại các vị trí này (do quá trình phát triển đô thị nên đến nay kinh phí GPMB tại các vị trí này rất lớn).

- Về phân vùng thu gom CTRXD

+ Vùng I - Khu vực phía Bắc: bao gồm đô thị nội đô lịch sử, khu vực từ vành đai 2 đến sông Nhuệ (Từ Liêm, Thanh Xuân, Hoàng Mai), khu đô thị Mê Linh – Đông Anh, khu đô thị Đông Anh, đô thị Yên Viên – Long Biên – Gia Lâm, khu đô thị Sóc Sơn, thị trấn Kim Hoa, thị trấn Nĩ, thị trấn Phù Đổng, khu vực nông thôn huyện Sóc Sơn, Mê Linh, Đông Anh, Gia Lâm.

+ Vùng II - Khu vực phía Nam bao gồm 1 phần chuỗi đô thị từ sông Nhuệ đến vành đai 4 (gồm đô thị thuộc các huyện Thanh Trì, Thanh Oai và Hà Đông), đô thị Phú Xuyên, các thị trấn Thường Tín, Kim Bài, Vân Đình, Đại Nghĩa và khu vực nông thôn các huyện Thường Tín, Thanh Oai, Ứng Hòa, Mỹ Đức, Phú Xuyên.

+ Vùng III - Khu vực phía Tây bao gồm 1 phần chuỗi đô thị từ sông Nhuệ đến vành đai 4 (gồm đô thị thuộc các huyện Từ Liêm, Đan Phượng, Hoài Đức); đô thị Sơn Tây, Hòa Lạc, Xuân Mai; Các thị trấn sinh thái Phúc Thọ, Quốc Oai, Chúc Sơn; các thị trấn Tây Đằng, thị trấn Phùng, thị trấn Liên Quan, thị trấn Phúc Thọ cũ và khu vực nông thôn các huyện Đan Phượng, Hoài Đức, Phúc Thọ, Quốc Oai, Ba Vì, Thạch Thất, Chương Mỹ, ngoại thị thị xã Sơn Tây.

1.2. Theo Quy hoạch Thủ đô Hà Nội:

Theo Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1569/QĐ-TTg ngày 12/12/2024 và Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1668/QĐ-TTg ngày 27/12/2024, các khu xử lý CTRXD được định hướng như sau:

- Mỗi đô thị cần có 1-2 khu xử lý CTRXD, có thể bố trí liền kề với trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt. Các đô thị ở gần nhau sử dụng chung khu xử lý CTRXD nằm ở khoảng giữa 2 đô thị. Khu xử lý CTRXD có thể bao gồm các chức năng phân loại, bãi đổ, khu lưu trữ và trạm nghiền, tái chế CTRXD...

- Bố trí ở các khu vực ngoài đô thị hoặc dự kiến trong quy hoạch sẽ là vùng không gian xanh (các khu xử lý CTRXD sau một thời gian sẽ trồng cây xanh, chuyển thành đất không gian xanh cho đô thị). Vị trí các khu xử lý CTRXD xác định trong quy hoạch chuyên ngành và quy hoạch phân khu. Ưu tiên phương án sử dụng linh động các khu đất được quy hoạch là đất cây xanh trong các dự án để bố trí các khu/bãi xử lý CTRXD; khi dự án triển khai sẽ chuyển thành đất cây xanh theo quy hoạch.

- Tiếp tục rà soát vị trí, bổ sung các khu xử lý CTRXD tại các huyện không dự kiến bố trí khu xử lý CTR cấp thành phố (có thể bố trí cùng khu xử lý CTR cấp huyện, nếu có).

- Trước mắt ưu tiên triển khai sớm một số khu vực như: (1) Vị trí tại xã Chương Dương (X16B), huyện Thường Tín; (2) Dự án Nhà máy xử lý, tái chế CTRXD xã Dục Tú, huyện Đông Anh; (3) Dự án xử lý tái chế CTRXD tại xã Tiến Thắng, huyện Mê Linh.

Ưu tiên các giải pháp tái chế, tái sử dụng, kết hợp sử dụng trong các hoạt động san lấp mặt bằng, sản xuất vật liệu xây dựng... Phần CTR không sử dụng được sẽ chôn lấp tại các khu xử lý CTRXD hoặc cùng các khu xử lý CTR cấp huyện (đối với khu vực ngoại thành), cấp Thành phố (đối với khu vực nội đô)

2. Nhu cầu xử lý CTRXD

2.1. Nhu cầu xử lý CTRXD dự báo theo Quy hoạch

- Theo Quy hoạch xử lý chất thải rắn Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 609/QĐ-TTg ngày 25/04/2014; trong đó xác định: Khối lượng CTRXD phát sinh đến năm 2020 là 2.100 tấn/ngày; năm 2030 là 3.400 tấn/ngày; năm 2050 là 4.800 tấn/ngày. Trên thực tế, khối lượng CTRXD phát sinh hàng ngày biến động lớn do phụ thuộc nhiều vào nhu cầu xây dựng, phá dỡ công trình theo từng giai đoạn, thời điểm.

- Theo Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1569/QĐ-TTg ngày 12/12/2024: Khối lượng CTRXD phát sinh đến năm 2025 là 2.238 tấn/ngày; năm 2030 là 2.879 tấn/ngày; năm 2050 là 4.311 tấn/ngày.

2.2. Nhu cầu xử lý CTRXD theo thực tế

- Theo thống kê khối lượng chất thải sinh hoạt được đưa về các khu xử lý tập trung của Thành phố trong năm 2024 trung bình 7.300 tấn/ngày. Như vậy, khối lượng chất thải sinh hoạt phát sinh là 8.395 tấn/ngày (tỷ lệ rác thải được tái sử dụng, tái chế tại nguồn thông qua các hoạt động thu gom bởi ve chai, công nhân vệ sinh hoặc đơn vị có chức năng thu gom, tái chế khoảng 15%¹). Do vậy khối lượng chất thải rắn xây dựng phát sinh năm 2024 khoảng 2.098 tấn/ngày (khối lượng chất thải rắn xây dựng phát sinh hàng ngày bằng 25% khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh)².

- Theo Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1569/QĐ-TTg ngày 12/12/2024 đã xác định các dự án ưu tiên triển khai trong giai đoạn 2025-2030 gồm rất nhiều hoạt động đầu tư, xây dựng công trình, công trình trọng điểm về các lĩnh vực:

(1) Triển khai các dự án đường sắt đô thị theo quy hoạch: Ga đầu mối đường sắt quốc gia Ngọc Hồi; Ga Hà Nội (Ga trung tâm đường sắt đô thị kết hợp ga hành khách đường sắt Bắc Nam); Vành đai phía Đông; Vành đai phía Tây; Tuyến số 01 Ngọc Hồi – Yên Viên – Lạc Đạo Tuyến số 02 Sóc Sơn - Nội Bài – Thượng Đình – Bưởi; Tuyến số 02A Cát Linh – Hà Đông – Xuân Mai; Tuyến số 03 Sơn Tây – Trôi – Nhổn – Yên Sở; Tuyến số 04 Mê Linh – Sài Đồng – Liên Hà; Tuyến số 05 Văn Cao – Hòa Lạc; Tuyến số 06 Nội Bài – Mai Dịch; Tuyến số 07 Mê Linh – Hà Đông – Ngọc Hồi; Tuyến số 08 Sơn Đông – Mai Dịch – Dương Xá; Tuyến số 09 Ngọc Hồi – Thường Tín – CHK thứ 2 Vùng Thủ đô – Phú Xuyên; Tuyến số 10 Mê Linh – Cổ Loa - Yên Viên – Dương Xá; Tuyến số 11 Cát Linh –

¹ Căn cứ các khảo sát, nghiên cứu của JICA Việt Nam và SNV Việt Nam

² Theo quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

Lê Văn Lương – Vành đai 4; Tuyến số 12 Sơn Tây – Hòa Lạc – Xuân Mai; Tuyến số 14 Vĩnh Tuy – Minh Khai – Trường Chinh – Láng.

(2) Các dự án giao thông: ĐT.401 (Trục Tây Thăng Long đoạn từ Vành đai 4 tới Sơn Tây); ĐT.402 (Trục Hồ Tây - Ba Vì đoạn từ Vành đai 4 tới Hòa Lạc); ĐT. 403 (Trục Hà Đông - Xuân Mai đoạn từ Vành đai 4 tới Xuân Mai); ĐT.404 (Trục Ngọc Hồi - Phú Xuyên đoạn từ Vành đai 4 tới Phú Xuyên); ĐT. 407 (Trục Đỗ Xá - Quan Sơn); ĐT. 409 (Đường trục Chúc Sơn - Miếu Môn - Hương Sơn); ĐT.419D (Đường Tổ Hữu kéo dài); Nâng cấp mở rộng các đoạn tuyến Bắc Giang – Cầu Phù Đồng và Pháp Vân – Cầu Giẽ thuộc cao tốc Bắc - Nam phía Đông (CT.01); Đầu tư xây dựng các đoạn tuyến Phú Thọ - Ba Vì và Ba Vì – Chợ Bến thuộc Cao tốc Bắc – Nam phía Tây và nút giao với hệ thống giao thông đô thị (CT.02); Đầu tư hoàn thiện Cao tốc Nội Bài - Bắc Ninh - Hạ Long và nút giao với hệ thống giao thông đô thị (CT.09); Đầu tư xây dựng mới Cao tốc Chợ Bến - Yên Mỹ (CT.14); Cầu Tứ Liên, cầu Trần Hưng Đạo qua sông Hồng.

(3) Các dự án về văn hóa, du lịch: Trung tâm Hội chợ triển lãm Quốc gia mang tầm quốc tế; Trung tâm tài chính phía Bắc Thủ đô (Tháp tài chính và hệ sinh thái tài chính số); Xây dựng các Trung tâm logistic; Trung tâm mua sắm tổng hợp outlet, thương mại cấp vùng; Dự án phát triển trung tâm mua sắm, kinh tế ban đêm khu vực phố cổ và khu vực không gian văn hóa, du lịch dịch vụ Sông Hồng; Dự án bảo tồn, phục dựng và phát huy giá trị Khu di tích Hoàng thành Thăng Long, quận Ba Đình; Dự án bảo tồn, phục dựng và phát huy giá trị Khu di tích Cổ Loa, huyện Đông Anh; Dự án Công viên văn hóa, du lịch, vui chơi giải trí Kim Quy, huyện Đông Anh; Dự án Tổ hợp khách sạn, dịch vụ thương mại, văn phòng cho thuê tại số 10 phố Trần Nguyên Hãn và số 27-29 phố Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm; Dự án tổ hợp vui chơi giải trí đa năng – trường đua ngựa Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn; Dự án Khu du lịch sinh thái, văn hóa và nghỉ dưỡng cuối tuần Sóc Sơn; Dự án bảo tồn và phát triển Khu di tích thắng cảnh du lịch Hương Sơn, huyện Mỹ Đức; Dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí phức hợp tại khu vực sườn tây núi Ba Vì, huyện Ba Vì; Dự án du lịch nghỉ dưỡng – sân golf hồ Suối Hai, huyện Ba Vì; Dự án bảo tồn, phát triển làng nghề truyền thống kết hợp du lịch tại Làng dệt lụa Vạn Phúc, quận Hà Đông; Dự án bảo tồn, phát triển làng nghề truyền thống kết hợp du lịch tại Làng gốm sứ Bát Tràng, huyện Gia Lâm; Dự án đầu tư, phát triển tổ hợp du lịch MICE, mua sắm, giải trí đêm tại khu vực hồ Đồng Mô, thị xã Sơn Tây; huyện Đông Anh; huyện Sóc Sơn; Dự án tổ hợp quảng bá, giới thiệu du lịch làng nghề kết hợp biểu diễn nghệ thuật, vui chơi giải trí tại huyện Phú Xuyên, huyện Thường Tín; Dự án tổ hợp du lịch thể thao nước tại khu vực hồ Đồng Mô (thị xã Sơn Tây), hồ Đồng Quan (Sóc Sơn), hồ Quan Sơn – Tuy Lai (huyện Mỹ Đức); Dự án khu du lịch nông nghiệp, nông thôn chuyên đề các sản phẩm về hoa tại huyện Mê Linh; Dự án tổ hợp nghỉ dưỡng, lưu trú chất lượng cao tại hồ Lai Cánh tại huyện Sóc Sơn; khu vực Hòa Lạc, huyện Thạch Thất, huyện

Quốc Oai; Dự án công viên vui chơi giải trí chuyên đề tại huyện Đan Phượng; công viên Safari tại huyện Chương Mỹ, huyện Thạch Thất; Dự án phát triển công viên văn hóa kết hợp vui chơi giải trí, cắm trại tại khu vực bãi giữa và ven sông Hồng tại các quận: Hoàn Kiếm, Tây Hồ, Ba Đình, Long Biên; Nhà hát quốc gia và trung tâm biểu diễn văn hóa nghệ thuật Tây Hồ; Bảo tồn, tôn tạo khu di tích lịch sử Hoàng Thành Thăng Long, khu di tích Cổ Loa, thành cổ Sơn Tây; Khu liên hợp thể thao quốc gia Đông Anh

(4) Các dự án về giáo dục, y tế: Xây dựng cơ sở 2 của các bệnh viện tuyến Trung ương ra ngoài khu vực đô thị trung tâm, để mở rộng không gian đón tiếp đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh; Nâng cấp bệnh viện Ung bướu Hà Nội thành bệnh viện chuyên khoa ung bướu cấp Vùng Đồng bằng sông Hồng; Nâng cấp bệnh viện Tim Hà Nội thành bệnh viện chuyên khoa tim mạch cấp Vùng Đồng bằng sông Hồng; Nâng cấp bệnh viện Bạch Mai thành bệnh viện cấp quốc gia ngang tầm khu vực và quốc tế; Nâng cấp bệnh viện Trung ương Quân đội 108 thành bệnh viện cấp quốc gia ngang tầm khu vực và quốc tế; các dự án về khoa học công nghệ: Xây dựng các trung tâm đổi mới sáng tạo, nghiên cứu, phát triển, trình diễn triển lãm công nghệ và các giải pháp đổi mới sáng tạo, khu thí điểm tích hợp các mô hình sản xuất thông minh của Thủ đô mang tầm quốc tế tại Hòa Lạc; Xây dựng một số viện nghiên cứu hàng đầu khu vực, trung tâm đổi mới sáng tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao và phát triển công nghệ tại các viện nghiên cứu, trường đại học trên địa bàn Thủ đô; Dự án đầu tư xây dựng thêm 05 trường liên cấp (Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông) có cơ sở vật chất ngang tầm các nước tiên tiến trong khu vực; Mở rộng, nâng cấp và xây mới các trường phổ thông đáp ứng nhu cầu người học; Xây dựng hạ tầng hỗ trợ di dời hoặc cơ sở 2 của các trường đại học để giảm mức độ tập trung sinh viên tại khu vực nội đô; Xây mới 4 tổ hợp y tế lớn tại cửa ngõ của Thủ đô; Xây dựng Bệnh viện Nhi Hà Nội - giai đoạn I, Bệnh viện mắt Hà Nội; Nhiệt đới Hà Nội; Lão Khoa Hà Nội; Nội tiết Hà Nội; Đầu tư xây dựng cơ sở 2 Bệnh viện Thận Hà Nội; Xây dựng các bệnh viện phía Đông (Gia Lâm); phía Tây (Thạch Thất); phía Bắc (Mê Linh); phía Nam (Ứng Hòa).

- Theo thống kê, trên địa bàn Thành phố Hà Nội có khoảng 1.579 chung cư cũ. Ngày 18/12/2021, UBND Thành phố đã phê duyệt Đề án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ trên địa bàn Thành phố Hà Nội tại Quyết định số 5289/QĐ-UBND; theo đó sẽ có lộ trình cải tạo, xây dựng lại 10 chung cư cũ giai đoạn 2021-2025 và tiếp tục cải tạo, xây dựng lại các chung cư cũ còn lại trong giai đoạn tiếp theo.

Do vậy bên cạnh khối lượng CTRXD phát sinh hàng ngày, trong giai đoạn từ nay đến 2030, tầm nhìn đến năm 2050, khối lượng CTRXD sẽ tăng mạnh khi triển khai đồng loạt các dự án giao thông, phát triển hoàn thiện các khu đô thị mở rộng theo mô hình TOD, triển khai đồng bộ hệ thống đường sắt đô thị, cải tạo hệ

thống sông hồ nội đô, cải tạo tái thiết các khu vực đô thị cũ. Do vậy nhất thiết phải có điểm xử lý, tái chế CTRXD theo quy định được triển khai và hoạt động đảm bảo đáp ứng nhu cầu cần xử lý.

3. Thực trạng công tác quản lý CTRXD

3.1. Các quy định quản lý nhà nước về CTRXD

Công tác quản lý nhà nước chuyên ngành về CTRXD được thực hiện theo các quy định, văn bản pháp luật như sau:

*** Các Văn bản Cấp trung ương:**

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020.
- Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.
- Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường.
- Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Bảo vệ môi trường.
- Quyết định số 609/QĐ-TTg ngày 25/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch chất thải rắn thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050.
- Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050.
- Quyết định số 611/QĐ-TTg ngày 08/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Quyết định số 1569/QĐ-TTg ngày 12/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
- Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường.
- TCVN 11969:2018 cốt liệu lớn tái chế cho bê tông; Chỉ dẫn kỹ thuật về quy trình thu gom và phân loại CTRXD tại công trình phá dỡ.
- Quyết định số 1062/QĐ-BXD ngày 08/11/2022 của Bộ Xây dựng công bố danh mục và các tài liệu hướng kỹ thuật trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đô thị và môi trường do Bộ Xây dựng quản lý: Hướng dẫn phân loại, tái sử dụng, tái chế CTRXD làm vật liệu san lấp và làm nguyên liệu cho các ngành sản xuất khác; Hướng dẫn bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng công trình; Hướng dẫn kỹ

thuật phân loại đánh giá chất lượng sản phẩm, đánh giá tác động môi trường của sản phẩm vật liệu xây dựng từ nhựa tái chế được ban hành kèm theo.

- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 13694: 2023 cấp phối tái chế từ CTRXD làm lớp móng đường giao thông đô thị - yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử (Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử đối với các loại cấp phối tái chế từ chất thải rắn xây dựng);

- Tiêu chuẩn TCVN 13946:2024 Vật liệu san lấp tái chế từ phế thải phá dỡ công trình.

*** Các Văn bản chỉ đạo của UBND Thành phố:**

- Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 16/5/2017 của UBND TP Hà Nội về việc tăng cường quản lý phá dỡ, thu gom, vận chuyển, xử lý phế thải xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 19/5/2017 của UBND Thành phố về việc tổ chức thu gom, quản lý, sử dụng có hiệu quả tầng đất canh tác khi chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp trồng lúa, hoa màu sang đất xây dựng công trình trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 03/7/2017 triển khai Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 31/5/2017 của Thành ủy Hà Nội về “Tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020 và những năm tiếp theo”.

- Văn bản số 945/UBND-ĐT ngày 01/4/2021 của UBND Thành phố về việc công tác quản lý CTRXD trên địa bàn Thành phố.

- Văn bản số 354/TB-VP ngày 11/08/2023 của Văn phòng UBND Thành phố thông báo kết luận của Phó Chủ tịch UBND Thành phố Nguyễn Trọng Đông tại cuộc họp về xem xét các kiến nghị đề xuất liên quan đến công tác quản lý CTRXD trên địa bàn Thành phố.

- Văn bản số 990/TB-UBND ngày 18/10/2023 của Văn phòng UBND Thành phố thông báo kết luận của Phó Chủ tịch UBND TP Nguyễn Trọng Đông tại cuộc họp xem xét các kiến nghị đề xuất liên quan đến công tác quản lý CTRXD trên địa bàn Thành phố.

- Văn bản số 3815/UBND-TNMT ngày 10/11/2023 của UBND Thành phố về việc thực hiện các giải pháp quản lý CTRXD trên địa bàn thành phố Hà Nội.

3.2. Thực trạng công tác phân loại, thu gom, vận chuyển, cơ sở xử lý CTRXD

3.2.1. Thực trạng công tác phân loại CTRXD

- Theo Quyết định số 1062/QĐ-BXD ngày 08/11/2022 của Bộ Xây dựng Công bố danh mục và các tài liệu hướng kỹ thuật trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đô thị và môi trường do Bộ Xây dựng quản lý đã hướng dẫn phân loại, tái sử dụng, tái chế CTRXD làm vật liệu san lấp và làm nguyên liệu cho các ngành sản xuất khác; trong đó làm các loại chủ yếu: gạch, vữa, bê tông, bê tông cốt thép, cát, đá; các

loại vật liệu nhựa; sắt thép, kim loại; gỗ; đất, cát, vữa, phế thải vụn; chất thải nguy hại.

- Đối với các chủ đầu tư công trình, dự án thi công xây dựng có bố trí các thùng container tại công trường để bỏ chất thải xây dựng.

- Đối với các dự án cải tạo, phá dỡ, thi công xây dựng nhà ở nhỏ lẻ thường chưa thực hiện phân loại CTRXD ngay tại nơi phát sinh.

- Đối với các loại chất thải có giá trị kinh tế (kim loại, nhựa,...) sẽ được phân loại, tái sử dụng hoặc chuyển giao cho các cơ sở thu mua phế liệu.

3.2.2. Thực trạng thu gom, vận chuyển CTRXD

Việc vận chuyển CTRXD chủ yếu được thực hiện bởi các đơn vị: đơn vị hoạt động trong lĩnh vực môi trường ký hợp đồng vận chuyển với các dự án công trình xây dựng (thường đặt các container ở công trình dự án) như: Công ty cổ phần môi trường ECON Hà Nội, Công ty TNHH môi trường đô thị Trường Thành, Công ty cổ phần đầu tư phát triển môi trường Toàn Cầu, Công ty cổ phần môi trường và dịch vụ đô thị Hà Nội, Công ty cổ phần môi trường và dịch vụ xây dựng đô thị Hà Nội; đơn vị có đăng ký kinh doanh vận tải như: Công ty TNHH xây dựng Châu Việt, Công ty TNHH kinh doanh và xây dựng Kim Cương, Công ty TNHH thương mại và vận tải Mạnh Tuấn, Công ty cổ phần xây dựng và vận tải Tài Lợi, Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại vận tải Phú Vinh; đơn vị duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn (chủ yếu thu gom, vận chuyển CTRXD tại các vị trí tập kết, đất trống,...)

3.2.3. Thực trạng xử lý CTRXD

Hiện nay trên địa bàn Thành phố hiện đang hoạt động các điểm xử lý tái chế, bãi xử lý CTRXD tại 02 vị trí gồm:

(1) Vị trí bãi chôn lấp CTRXD Nguyên Khê, quy mô 4,8 ha, công suất tiếp nhận, xử lý 360 tấn/ngày đêm, do Công ty cổ phần xử lý CTRXD & ĐTPT Môi trường Hà Nội. Công suất chôn lấp tại bãi còn khoảng 200.000 m³ (tương đương 240.000 tấn).

(2). Vị trí xử lý tái chế CTRXD tại Khu vực 6,5 ha nút giao Pháp Vân-Cầu Giẽ do Công ty CP dịch vụ sản xuất Toàn cầu làm chủ đầu tư và vận hành từ 5/2020, công suất xử lý trung bình 600 tấn/ngày, công nghệ: hệ thống máy nghiền sàng RM 70GO & RM Screem-Line CS3600.

- Quá trình hoạt động thí điểm xử lý nghiền, tái chế CTRXD tại Khu vực 6,5 ha nút giao Pháp Vân - Cầu Giẽ do Công ty CP dịch vụ sản xuất Toàn Cầu làm chủ đầu tư và vận hành đã được Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp liên ngành và UBND quận Hoàng Mai đánh giá hiệu quả và có báo cáo số 5366/STNMT-QLCTR ngày 19/7/2023 đề xuất UBND Thành phố cho phép tiếp tục tạm thời thực hiện đến khi bổ sung được khu xử lý, tái chế CTRXD hoàn thành đi vào hoạt động

để thay thế và đã được UBND Thành phố chấp thuận tiếp tục gia hạn hoạt động đến 31/12/2026 (theo giấy phép môi trường số 80/GPMT-UBND ngày 02/05/2024).

Quá trình hoạt động từ 5/2020 đến hết năm 2024 đã tiếp nhận, xử lý được hơn 3.332.149 m³ tương đương gần 4 triệu tấn (gần 1.600 tấn được đưa vào nghiền, tái chế cho san lấp, cấp phối và hơn 2.000 tấn là đất được đưa trở lại cho các khu vực trồng cây, san lấp phù hợp); trong đó đã tiếp nhận, xử lý CTRXD phát sinh của các dự án tiêu biểu như: Dự án xây dựng tuyến đường bộ trên cao dọc đường Vành đai 2 đoạn từ cầu Vĩnh Tuy đến ngã Tư Vọng; dự án cải tạo nâng cấp đường hạ cánh, đường lăn Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài; dự án Tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội đoạn Nhỏn - Ga Hà Nội; công trình Bệnh viện dã chiến - 480 Tam Trinh, quận Hoàng Mai; dự án Vinhomes Ocean Park, huyện Gia Lâm, Hà Nội; dự án Vinhomes Smart City; Tây Mỗ- Đại Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội; Mở rộng sân đỗ máy bay và hệ thống tiếp nhiên liệu khu vực nhà ga hành khách T2- Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài; xây dựng cầu vượt tại nút giao An Dương - Đường Thanh Niên để hạn chế ùn tắc giao thông quận Ba Đình, quận Tây Hồ; Phá dỡ nhà B - Trụ sở Công an thành phố Hà Nội; phá dỡ Trung tâm văn hóa thông tin và thể thao huyện Đông Anh; phá dỡ, thanh lý nhà và công trình trên đất Trụ sở Công an quận Hà Đông; xây dựng, thay thế và bổ sung cơ sở chính của Học viện Hành chính Quốc gia; phá dỡ, thanh lý nhà và công trình trên đất Trụ sở Công an huyện Thanh Oai; phá dỡ, thanh lý nhà và công trình trên đất Trụ sở Công an huyện Hoài Đức; phá dỡ, thanh lý nhà và công trình trên đất Trụ sở Công an huyện Quốc Oai; phá dỡ, thanh lý nhà và công trình trên đất Trụ sở Công an huyện Phú Xuyên.

Khối lượng CTRXD được phân loại, xử lý tái chế

+ Khoảng gần 1 triệu m³ CTRXD là gạch, vữa, đá, cát, sỏi vụn, vật liệu hỗn hợp, bê tông nhựa được xử lý nghiền, cung cấp cho các đơn vị san nền đường, san lấp mặt bằng, cốt liệu cấp phối.

+ Khoảng gần 1.500.000 m³ CTRXD là đất từ đào móng các công trình xây dựng được phân loại cung cấp cho các cá nhân, đơn vị sử dụng cho trồng cây, hoàn nguyên, san lấp.

- Một số công trình, dự án của tổ chức, cá nhân đã và đang sử dụng vật liệu tái chế cho san lấp, san nền, sản xuất:

+ Nhà máy sản xuất gạch tuynel Lê Lợi, địa chỉ: Thôn Bùi Thượng, xã Lê Lợi, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương;

+ Nhà máy sản xuất gạch Tuynel Bắc Sơn, địa chỉ: Huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội;

+ Công ty TNHH kinh doanh và xây dựng Kim Cương, địa chỉ: Xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội;

- + Công ty Cổ phần khai thác vận tải Sông Hồng, địa chỉ: Phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội;
- + Làng giáo dục Quốc Tế, địa chỉ: Quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;
- + Khu công nghiệp Nam Bình Xuyên, Vĩnh Phúc.

4. Tồn tại, khó khăn, vướng mắc

4.1. Về cơ chế, chính sách

- Đến nay, một số tiêu chuẩn vật liệu đầu ra, quy định công tác thu gom, vận chuyển CTRXD đã được ban hành làm cơ sở cho các sản phẩm đầu ra của công nghệ nghiền, tái chế CTRXD như: (1) Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 13694: 2023 cấp phối tái chế từ CTRXD làm lớp móng đường giao thông đô thị - yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử. (2) Tài liệu kỹ thuật chỉ dẫn kỹ thuật quy trình thu gom và phân loại CTRXD tại công trình phá dỡ (Ban hành kèm theo Quyết định số 862/QĐ-BXD ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng). (3) Tiêu chuẩn TCVN 13946:2024 Vật liệu san lấp tái chế từ phế thải phá dỡ công trình. Tuy nhiên thiếu chính sách hỗ trợ, quy định việc sử dụng các sản phẩm sau tái chế từ CTRXD (sản phẩm sau nghiền CTRXD, gạch không nung,...) nên nhu cầu sử dụng sản phẩm tái chế chưa cao, đặt biệt đối với các công trình dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước; chưa khuyến khích được các doanh nghiệp đầu tư máy móc thiết bị thực hiện việc tái chế, tái sử dụng CTRXD.

- Thiếu chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với các vị trí sử dụng đất tạm thời để triển khai xử lý, tái chế CTRXD: Điều 43 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai mới năm 2024 đã có một số quy định mới về quản lý, khai thác quỹ đất ngắn hạn tạo thuận lợi cho tạm khai thác, sử dụng tạm thời các khu đất chưa đưa vào sử dụng vào sử dụng tạo thuận lợi cho việc sử dụng tạm các vị trí khu đất làm điểm bãi tiếp nhận, trung chuyển, xử lý tái chế phế thải xây dựng. Tuy nhiên do tính chất ngắn hạn nên các quy định hỗ trợ về thuế, tiền sử dụng đất không được áp dụng như đối với các dự án chính thức phù hợp với quy hoạch mặc dù vẫn cùng tính chất, mục đích xử lý, tái chế chất thải; các vị trí xử lý tạm thực hiện thu tiền thuê đất theo khung giá của nhà nước. Việc này là rào cản, khó thu hút được các nhà đầu tư xã hội hóa triển khai phương án xử lý, tái chế CTRXD.

- Các quy định về trách nhiệm, phối hợp của các bên trong việc xử lý CTRXD còn chưa cụ thể: chủ nguồn thải, đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý, cơ quan quản lý nhà nước các cấp.

- Thiếu cơ sở pháp lý để thực hiện việc kiểm soát các hoạt động vận chuyển và xử lý CTRXD liên tỉnh giữa các chủ nguồn thải tại Hà Nội với các chủ xử lý ngoại tỉnh (chưa có quy định về việc báo cáo định kỳ của các chủ xử lý ngoại tỉnh cho Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường)

trên địa bàn có hoạt động hành nghề, nên các chủ xử lý ngoại tỉnh thường không báo cáo công tác thu gom, xử lý CTRXD cho các tỉnh/thành nơi có hoạt động vận chuyển; dẫn tới việc tổng hợp, đối chiếu số liệu vận chuyển và xử lý CTRXD giữa các chủ nguồn thải và chủ xử lý ngoại tỉnh và kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý CTRXD của các chủ nguồn thải và các chủ xử lý gặp khó khăn).

4.2. Về hạ tầng thu gom, vận chuyển, xử lý CTRXD

- Thiếu các điểm tập kết tạm thời CTRXD phát sinh khi cải tạo, phá dỡ của các hộ gia đình, cá nhân nhỏ lẻ: với đặc điểm phát sinh khối lượng không lớn, do vậy nếu không có điểm tập kết chung tại mỗi phường, xã sẽ dẫn tới đổ lẩn cùng rác sinh hoạt hoặc đổ trộm tại các khu đất trống, dải cây xanh, sông hồ, kênh mương gây mất mỹ quan, ảnh hưởng đến thoát nước, làm tắc nghẽn dòng chảy.

- UBND các quận, huyện, thị xã chưa chủ động rà soát, bố trí vị trí các điểm tập kết, bãi chứa tạm thời lớp đất hữu cơ thu gom được từ các dự án theo chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 19/5/2017 của UBND TP Hà Nội về việc tổ chức thu gom, quản lý, sử dụng có hiệu quả tầng đất canh tác khi chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp trồng lúa, hoa màu sang đất xây dựng công trình trên địa bàn thành phố; Chưa chủ động nghiên cứu, đề xuất các vị trí quy hoạch, xây dựng khu xử lý CTRXD để chủ động xử lý CTRXD trên địa bàn theo phân cấp và chỉ đạo UBND Thành phố tại văn bản số 946/UBND-ĐT ngày 01/4/2021.

- Theo quy hoạch xử lý chất thải rắn Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 609/QĐ-TTg ngày 25/4/2014, trong đó xác định 26 bãi đổ CTRXD. Tuy nhiên hầu hết các vị trí đều nằm ngoài đô, hoặc trong hành lang thoát lũ nên không được xây dựng công trình kiên cố và thời gian hoạt động chỉ từ tháng 01 đến tháng 6 hàng năm. Do vậy không khuyến khích, thu hút được nhà đầu tư xã hội hóa triển khai dự án xử lý CTRXD tại đây.

- Một số dự án triển khai Dự án khu xử lý CTRXD theo quy hoạch đã được UBND Thành phố chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận cho phép nghiên cứu: (1) Vị trí tại xã Tiến Thắng, huyện Mê Linh do Công ty CP dịch vụ sản xuất Toàn Cầu nghiên cứu đề xuất; (2). Vị trí tại xã Dục Tú, huyện Đông Anh do Công ty TNHH bê tông đúc sẵn và cơ khí Bình Dương làm chủ đầu tư; (3) Vị trí tại X16B xã Chương Dương, huyện Thường Tín do Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Việt Cường nghiên cứu đề xuất. Tuy nhiên các đơn vị nghiên cứu, đề xuất hoặc nhà đầu tư đều chậm, chưa hoàn thành đề xuất đầu tư hoặc thủ tục chuẩn bị đầu tư, chưa đáp ứng yêu cầu của Thành phố do nhiều nguyên nhân vướng mắc và đến nay cơ bản mới được tháo gỡ để triển khai.

- Hiện trên địa bàn Thành phố chỉ có 02 vị trí xử lý đang hoạt động với công suất trung bình khoảng gần 1.000 tấn/ngày. Do vậy thiếu cơ sở xử lý CTRXD để

đáp ứng nhu cầu phát sinh (nhu cầu theo quy hoạch 609 đến năm 2025 khoảng 2.800 tấn/ngày, đến năm 2030 khoảng 3.300 tấn/ngày).

4.3. Về việc thực hiện trách nhiệm của chủ nguồn thải, chủ vận chuyển CTRXD

- Nhiều chủ đầu tư, chủ nguồn thải chưa thực hiện phân loại triệt để CTRXD tại nguồn, thực hiện việc quản lý, thu gom và vận chuyển CTRXD trong tình trạng giao hoàn toàn cho một đơn vị xử lý và không kiểm soát CTRXD từ công trình được vận chuyển đến khâu xử lý cuối cùng.

- Đối với quá trình cải tạo, sửa chữa nhỏ lẻ của nhà dân thường phát sinh khối lượng không nhiều nên dẫn đến tình trạng thường chuyển giao cho các đơn vị không có chức năng vận chuyển, xử lý như các nhóm thu gom không chính thức và đổ ở các bãi đất trống, dải cây xanh, sông, hồ,...

- Phương tiện vận chuyển còn chưa đảm bảo quy định, không được che chắn, dễ rơi vãi gây ô nhiễm môi trường khi tham gia giao thông, chưa được gắn thiết bị định vị GPS để kiểm soát giám sát thực hiện tiếp nhận và đổ thải đúng quy định.

4.4. Về công tác quản lý, giám sát

- Trong công tác kiểm tra, giám sát, xử lý tình trạng đổ trộm trên địa bàn theo phân cấp còn chưa quyết liệt; tình trạng thu gom, đổ chất thải xây dựng không đúng nơi quy định, gây ô nhiễm môi trường vẫn chưa được giải quyết triệt để, tiếp tục diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường và trật tự đô thị, chủ yếu tập trung tại các địa bàn như: Nam Từ Liêm, Bắc Từ Liêm, Long Biên, Hoàng Mai, Hà Đông, Thanh Trì, Đông Anh, Hoài Đức, Quốc Oai, với các vị trí đổ thải tại khu vực đất trống, bờ, bãi sông, các ao, hồ, hành lang an toàn giao thông đường bộ. Tuy nhiên, việc phát hiện và xử lý của các lực lượng chức năng: chính quyền địa phương, đội trật tự xây dựng quận, huyện, lực lượng thanh tra môi trường, thanh tra giao thông, cảnh sát môi trường còn chưa triệt để, tỷ lệ xử phạt thấp.

- Công tác quản lý đất đai, quản lý địa bàn, việc giám sát các công trình, dự án đang thi công tại các quận huyện thị xã còn nhiều trường hợp đổ phế thải không đúng nơi quy định, đổ CTRXD để san lấp ao hồ trong danh mục bảo tồn, không được phép san lấp.

- Việc giám sát quãng đường và vị trí đổ thải thực tế đối với các đơn vị vận chuyển chưa được thực hiện, chưa có các công cụ để giám sát dẫn đến khó kiểm soát; đặc biệt đối với các công trình nhỏ lẻ (chủ yếu kiểm tra qua Hợp đồng ký kết với nhà thầu có đủ điều kiện năng lực và tư cách pháp nhân thu gom, vận chuyển CTRXD theo quy định); trong khi việc giám sát, kiểm tra thực hiện thực tế chưa chặt chẽ để có kết quả xác nhận cuối cùng từ khâu thu gom, vận chuyển đến xử lý.

- Công tác tuyên truyền, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong công tác quản lý phá dỡ thu gom, vận chuyển, xử lý phế thải xây dựng trên địa bàn các quận, huyện, thị xã chưa được thực hiện thường xuyên, liên tục, kịp thời.

PHẦN III.

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu:

1.1. Mục tiêu chung:

- Xây dựng hệ thống phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý CTRXD theo hướng hiện đại, bền vững, thân thiện với môi trường, nhằm phòng ngừa, giảm thiểu phát sinh chất thải rắn tại nguồn, tăng cường tái sử dụng, tái chế để giảm khối lượng phải chôn lấp và tác động tiêu cực tới môi trường từ hoạt động xây dựng, phá dỡ công trình.

- Xây dựng, hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng cho việc thu gom, vận chuyển và xử lý CTRXD trên địa bàn thành phố; đẩy mạnh xã hội hóa và thu hút đầu tư từ khu vực tư nhân, nước ngoài trong quản lý chất thải rắn sinh hoạt.

- Nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước, chất lượng, hiệu quả dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý và tái chế CTRXD.

- Nâng cao nhận thức của cộng đồng trong việc quản lý CTRXD.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

Mục tiêu cụ thể đến năm 2030:

- Phân đầu đạt chỉ tiêu 90% tổng lượng CTRXD phát sinh tại các đô thị được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường trên địa bàn Thành phố, trong đó 60% được tái sử dụng hoặc tái chế thành các sản phẩm, vật liệu tái chế bằng các công nghệ phù hợp.

- Áp dụng các vật liệu từ tái chế CTRXD vào công trình xây dựng:

+ Bắt buộc 100% các công trình xây dựng sử dụng vốn ngân sách phải sử dụng vật liệu được tái chế từ CTRXD vào các công trình xây dựng để thay thế các vật liệu được khai thác từ tài nguyên.

+ Khuyến khích đối với các công trình sử dụng vốn ngoài ngân sách.

2. Nhiệm vụ

2.1. Bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách và văn bản quy phạm pháp luật về quản lý CTRXD nhằm nâng cao năng lực quản lý nhà nước về CTRXD các cấp từ cấp thành phố đến cấp xã, phường, thị trấn.

2.2. Đầu tư, xây dựng các cơ sở xử lý CTRXD để đáp ứng nhu cầu phát sinh, nhằm khắc phục cơ bản tình trạng thiếu vị trí xử lý; đa dạng hóa các nguồn đầu tư cho hoạt động xử lý CTRXD.

2.3. Tăng cường năng lực quản lý, giám sát CTRXD để kiểm soát chặt chẽ đồng bộ từ khâu thu gom, vận chuyển đến xử lý CTRXD, từng bước khắc phục tình trạng đổ thải không đúng quy định gây ô nhiễm môi trường.

2.4. Xây dựng mô hình thu gom, vận chuyển và xử lý CTRXD phù hợp với điều kiện thực tế tại thành phố Hà Nội, nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý CTRXD.

2.5. Hoàn thiện chính sách hỗ trợ, quy định việc sử dụng các sản phẩm sau tái chế từ CTRXD (sản phẩm sau nghiền CTRXD, gạch không nung,...)

2.6. Tăng cường và đa dạng hóa các hình thức truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ các cấp chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể và cộng đồng về việc quản lý CTRXD.

2.7. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế trong việc quản lý và xử lý CTRXD.

3. Các giải pháp thực hiện

3.1. Giải pháp về cơ chế, chính sách

- Xây dựng chính sách hỗ trợ, quy định việc sử dụng các sản phẩm sau tái chế từ CTRXD (sản phẩm sau nghiền CTRXD, gạch không nung,...) để thúc đẩy nhu cầu sử dụng sản phẩm tái chế, đặt biệt đối với các công trình dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước; đồng thời thu hút được các doanh nghiệp đầu tư máy móc thiết bị thực hiện việc tái chế, tái sử dụng CTRXD.

- Hướng dẫn chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với các vị trí sử dụng đất tạm thời để triển khai xử lý, tái chế CTRXD:

+ Các vị trí đề xuất phải đưa vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm để có cơ sở hình thành các dự án và được hưởng các chính sách hỗ trợ, ưu đãi về đất, hạ tầng, thuế, tiền sử dụng đất theo quy định tại Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (theo mục III khoản A Phụ lục II – Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, ngành nghề “Thu gom, xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải tập trung” thuộc ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư).

+ Hướng dẫn, tháo gỡ các thủ tục để nhanh chóng, thuận lợi tiếp cận các ưu đãi, hỗ trợ theo quy định.

- Quy định rõ trách nhiệm, phối hợp của các bên trong việc xử lý CTRXD: chủ nguồn thải, đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý, cơ quan quản lý nhà nước các cấp.

3.2. Giải pháp về hạ tầng thu gom, vận chuyển, xử lý CTRXD

- Xây dựng mạng lưới các điểm tập kết, thu gom CTRXD đảm bảo tối ưu hóa, tăng hiệu quả xử lý và theo định hướng: mỗi phường, xã phải có ít nhất tối thiểu từ 01-02 điểm tập kết tạm thời CTRXD phát sinh từ quá trình cải tạo, sửa chữa nhỏ của các hộ gia đình, cá nhân nhỏ lẻ; mỗi xã phải bố trí các bãi chứa tạm thời lớp đất hữu cơ thu gom được từ các dự án theo chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 19/5/2017 của UBND TP Hà Nội về việc tổ chức thu gom, quản lý, sử dụng có hiệu quả tầng đất canh tác khi chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp trồng lúa, hoa màu sang đất xây dựng công trình trên địa bàn thành phố.

- Hoàn thành việc điều chỉnh, bổ sung các vị trí xử lý, tái chế CTRXD theo các giai đoạn cụ thể như sau:

Giai đoạn đến năm 2026

Tiếp tục xử lý CTRXD tại các vị trí Khu vực 6,5 ha nút giao Pháp Vân-Cầu Giẽ và vị trí bãi chôn lấp Nguyên Khê, huyện Đông Anh; đồng thời xử lý tạm thời tại 02 vị trí mới và san lấp, hoàn nguyên tại 02 vị trí, nâng tổng công suất xử lý lên 3.210 tấn/ngày để đáp ứng khối lượng CTRXD dự báo phát sinh đến năm 2025 theo quy hoạch ước tính khoảng 2.800 tấn/ngày. Chi tiết cụ thể các vị trí như sau:

(1) Vị trí bãi chôn lấp CTRXD Nguyên Khê:

Vị trí bãi chôn lấp CTRXD Nguyên Khê, quy mô 4,8 ha, công suất tiếp nhận, xử lý 360 tấn/ngày đêm, do Công ty cổ phần xử lý CTXD & ĐTPT Môi trường Hà Nội. Hiện đang tiếp nhận, xử lý CTRXD bằng phương pháp chôn lấp theo Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường số 4090/QĐ- UBND ngày 06/9/2021 của UBND Thành phố. Công suất chôn lấp tại bãi còn khoảng 200.000 m³.

(2) Vị trí tại Khu vực 6,5 ha nút giao Pháp Vân-Cầu Giẽ:

Vị trí trung chuyển tạm, xử lý tái chế CTRXD do Công ty CP dịch vụ sản xuất Toàn cầu làm chủ đầu tư và vận hành từ 5/2020, công suất xử lý trung bình 480 - 600 tấn/ngày, công nghệ nghiền sàng RM 70GO & RM Screem-Line CS3600. Vị trí nêu trên đã được UBND Thành phố đồng ý chủ trương đề án tại Thông báo kết luận số 401 /TB-UBND ngày 04/5/2020 và đã được tiếp tục gia hạn hoạt động đến 31/12/2026 (theo giấy phép môi trường số 80/GPMT-UBND ngày 02/05/2024).

(3) Vị trí tại xã Tự Nhiên, huyện Thường Tín

Vị trí san lấp, hoàn nguyên mặt bằng các thung lũng, hồ đấu tại xã Tự Nhiên, huyện Thường Tín, Hà Nội theo đề xuất của Công ty cổ phần chuyên ngành môi trường và sinh thái - Việt Nam, với Quy mô diện tích: khoảng 25 ha, trữ lượng ước tính 2,5 triệu m³, công suất 300-400 tấn/ngày; đã được UBND huyện Thường Tín đồng ý về nguyên tắc tại văn bản số 777/UBND-QLĐT ngày 10/7/2020, được UBND Thành phố chấp thuận tại văn bản số 946/UBND-ĐT ngày 01/4/2021.

Ngày 17/12/2024, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản số 10546/STNMT-QLCTR gửi UBND huyện Thường Tín hướng dẫn thủ tục và thẩm quyền cấp Giấy phép môi trường cho Phương án san lấp hoàn nguyên, cải tạo mặt bằng các thùng đào hồ đầu tại xã Tự Nhiên, huyện Thường Tín của Công ty cổ phần chuyên ngành môi trường và sinh thái – Việt Nam. Hiện nay UBND huyện Thường Tín đang hoàn thiện để phê duyệt phương án triển khai. Nguyên tắc triển khai phương án đối với các vị trí san lấp, hoàn nguyên mặt bằng các thùng đào, hồ đầu như sau:

- Loại chất thải rắn xây dựng được sử dụng phải đáp ứng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 81 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 đảm bảo trả lại mặt bằng để sử dụng vào đúng mục đích sử dụng đất ban đầu hoặc được chuyển đổi mục đích khác được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

- Ngoài việc thực hiện các quy định về môi trường, giao thông, an ninh trật tự, đề điều..., phải lắp đặt thiết bị giám sát đảm bảo nhận biết và kiểm tra, giám sát được loại chất thải đưa vào các thùng đào, hồ đầu.

(4) Vị trí tại thôn Đình Tràng, xã Dục Tú huyện Đông Anh:

Vị trí được UBND huyện Đông Anh đề xuất xây dựng thí điểm mô hình bãi tập kết, trung chuyển, xử lý phế thải xây dựng tại thôn Đình Tràng, xã Dục Tú; báo cáo UBND Thành phố tại văn bản số 133/TTr-UBND ngày 28/7/2023; với diện tích 8.280 m², công suất nghiền, tái chế 450 tấn/ngày, đất chưa sử dụng, chưa có kế hoạch đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng tại đây, do UBND xã Dục Tú quản lý. UBND huyện Đông Anh đã có văn bản số 3564/UBND-TTQĐ ngày 16/12/2024 gửi các Sở, ngành đề xin ý kiến đối với phương án kêu gọi, khuyến khích đơn vị có năng lực tham gia thí điểm mô hình bãi tập kết, trung chuyển, xử lý phế thải xây dựng tại thôn Đình Tràng, xã Dục Tú. Hiện nay, UBND huyện Đông Anh đang hoàn thiện phương án theo ý kiến góp ý để phê duyệt làm cơ sở triển khai thực hiện.

(5) Vị trí tại khu đất VT-11, phường Phúc Lợi, quận Long Biên

Vị trí được UBND quận Long Biên đề xuất làm điểm tập kết, trung chuyển, xử lý, tái chế CTRXD trên địa bàn quận Long Biên; báo cáo UBND Thành phố tại văn bản số 703/UBND-TTPTQĐ ngày 13/4/2023; theo đó diện tích khu đất 20.700 m², đất công trình - đất chưa sử dụng do phòng Tài nguyên môi trường quản lý, công suất nghiền 480 tấn/ngày. Vị trí đã được UBND Thành phố phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2024 quận Long Biên số 433/QĐ-UBND ngày 23/01/2024 và năm 2025 số 11/QĐ-UBND ngày 03/1/2025 để lắp đặt trạm tiếp nhận, xử lý tái chế CTRXD. UBND quận Long Biên đã có quyết định số 1430/QĐ-UBND ngày 31/3/2025 phê duyệt phương án tập kết, trung chuyển xử lý tái chế chất thải rắn xây dựng trên địa bàn quận Long Biên.

(6) Vị trí tại huyện Phúc Thọ

Vị trí san lấp, hoàn nguyên mặt bằng các thùng đào, hồ đấu tại khu đồng Công Tròn và Đồng Thành Công thuộc xã Tam Hiệp và khu Đồng Vạn thuộc xã Tam Thuận, huyện Phúc Thọ theo đề xuất của UBND huyện Phúc Thọ tại văn bản số 1238/UBND-TNMT ngày 8/8/2023, với quy mô khoảng 15 ha, trữ lượng ước tính 1,5 triệu m³, công suất 300-400 tấn/ngày.

Nguyên tắc triển khai phương án đối với các vị trí san lấp, hoàn nguyên mặt bằng các thùng đào, hồ đấu như sau:

- Loại chất thải rắn xây dựng được sử dụng phải đáp ứng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 81 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 đảm bảo trả lại mặt bằng để sử dụng vào đúng mục đích sử dụng đất ban đầu hoặc được chuyển đổi mục đích khác được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

- Ngoài việc thực hiện các quy định về môi trường, giao thông, an ninh trật tự, đề điều..., phải lắp đặt thiết bị giám sát đảm bảo nhận biết và kiểm tra, giám sát được loại chất thải đưa vào các thùng đào, hồ đấu.

Giai đoạn đến năm 2030

Tiếp tục hoạt động tại các vị trí đã có sẵn và đầu tư mới các dự án xử lý, tái chế CTRXD theo quy hoạch nâng tổng công suất xử lý lên 4.180 đến 4.780 (đáp ứng khối lượng CTRXD dự báo phát sinh đến năm 2030 theo quy hoạch ước tính khoảng 3.400 tấn/ngày); cụ thể:

- Đơn đốc, đẩy nhanh tiến độ triển khai tại 03 vị trí (*X16B - Chương Dương - Thường Tín (công suất 700 tấn/ngày), Dục Tú - Đông Anh (công suất 2.000 tấn/ngày), Tiến Thắng - Mê Linh (công suất 1.000 tấn/ngày)*) đã được chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc giao nhà đầu tư nghiên cứu đi vào hoạt động với tổng công suất 3.700 tấn/ngày.

- Tiếp tục hoạt động tại các vị trí san lấp, hoàn nguyên mặt bằng cho đến hết trữ lượng san lấp, với tổng công suất 600 tấn/ngày.

- Tiếp tục hoạt động tại các điểm xử lý CTRXD tạm thời tại vị trí tiếp nhận, trung chuyển, xử lý nghiền tái chế CTRXD 6.5 ha Pháp Vân, Cầu Giẽ, quận Hoàng Mai và vị trí tại thôn Đình Tràng, xã Dục Tú huyện Đông Anh (với tổng công suất từ 930 tấn/ngày đến 1.050 tấn/ngày) cho đến khi nhà nước có nhu cầu sử dụng theo quy hoạch, mục đích sử dụng đất hoặc chấm dứt hoạt động tại đây theo tiến độ đi vào hoạt động và đáp ứng nhu cầu xử lý của 03 vị trí phù hợp quy hoạch nêu trên.

- Đánh giá hoạt động thí điểm tại vị trí tại khu đất VT-11, phường Phúc Lợi, quận Long Biên để nghiên cứu, bổ sung vào quy hoạch xử lý chất thải rắn và hoàn thiện các thủ tục pháp lý về đầu tư, xây dựng môi trường và các quy định pháp luật khác liên quan để tiếp tục duy trì ổn định, lâu dài xử lý, tái chế CTRXD

tại vị trí tại khu đất VT-11 phường Phúc Lợi, quận Long Biên, với công suất 480 tấn/ngày.

- Nghiên cứu, kêu gọi đầu tư dự án xử lý, tái chế CTRXD tại vị trí xã Trung Châu, huyện Đan Phượng (quy mô diện tích 6,12 ha) theo đề xuất của UBND huyện Đan Phượng tại văn bản số 1263/UBND-TNMT ngày 19/6/2024.

3.3. Giải pháp về quản lý, giám sát

- Gắn trách nhiệm với người đứng đầu các đơn vị, địa phương, các cá nhân được phân công phụ trách nếu để xảy ra tình trạng đổ chất thải, rác thải, phế thải xây dựng không đúng nơi quy định tại địa bàn quản lý để báo chí phản ánh, dư luận bức xúc trên địa bàn.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về quản lý và xử lý CTRXD trên địa bàn thành phố của các chủ đầu tư, chủ nguồn thải, chủ thu gom, vận chuyển và xử lý gắn với các hoạt động: cấp phép môi trường và kiểm tra, giám sát sau cấp phép, cấp phép và quản lý công trình xây dựng, quản lý trật tự đô thị, cấp phép và quản lý giao thông (phương tiện vận chuyển trên đường giao thông). Phối hợp chặt chẽ và hiệu quả giữa Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Lực lượng công an và UBND các cấp trong thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư xây dựng, các đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý CTRXD trên địa bàn thành phố.

- Yêu cầu bắt buộc các phương tiện vận chuyển CTRXD phải lắp đặt thiết bị định vị và cung cấp tài khoản cho cơ quan quản lý địa phương để kiểm soát chặt chẽ đồng bộ từ khâu thu gom, vận chuyển đến xử lý CTRXD.

- Thiết lập cơ chế báo cáo vi phạm về chất thải xây dựng và khuyến khích người dân tố giác vi phạm về quản lý chất thải xây dựng thông qua đường dây nóng, công dân thủ đô số (ihanoi).

- Tăng cường công tác quản lý đất đai, sông, ao, hồ, kênh, mương, quản lý địa bàn, quản lý chặt chẽ mặt bằng các công trình dự án chưa thi công, tại các khu đất trống cần có biện pháp rào chắn, quản lý không để đối tượng lợi dụng đổ trộm chất thải, đặc biệt là các nơi có nguy cơ bị đổ trộm chất thải.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đến người dân nhằm nâng cao ý thức; tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý môi trường, quản lý CTRXD cho đối tượng là cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về môi trường, quản lý CTRXD tại các Sở, ban, ngành và UBND các cấp.

3.4. Giải pháp tiêu thụ vật liệu tái chế từ CTRXD

- Chủ đầu tư xây dựng công trình phải ưu tiên tái chế, tái sử dụng chất thải xây dựng phát sinh ngay tại công trình, dự án (gạch, bê tông từ quá trình phá dỡ

phải nghiền và sử dụng tối đa cho san lấp, san nền công trình; đất hữu cơ bóc tách từ tầng canh tác đất trồng lúa, hoa màu được sử dụng tối đa cho trồng cây xanh, hoa, thảm cỏ trong dự án;...).

- Các dự án trồng cây xanh, thảm cỏ tại các dự án xây dựng đường giao thông (trên taluy đường, vỉa hè, dải phân cách) và các dự án khác trên địa bàn Thành phố phải sử dụng đất hữu cơ bóc tách từ tầng canh tác đất trồng lúa, hoa màu; trường hợp không còn mới sử dụng loại đất hữu cơ khác. Các dự án khu đô thị, khu công nghiệp, khu thương mại, khối lượng đất hữu cơ thu gom được sử dụng để trồng cây xanh, hoa, thảm cỏ trong Dự án.

- Yêu cầu Chủ đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn Nhà nước: Các dự án về giao thông, các dự án có san nền, san lấp mặt bằng sử dụng các vật liệu tái chế sau nghiền CTRXD. Khuyến khích các Chủ đầu tư sử dụng đối với Dự án sử dụng vốn khác (có lộ trình thực hiện từ khuyến khích đến bắt buộc đến 2030, khi các nhà máy đủ điều kiện đi vào hoạt động thực hiện tái chế CTR một cách bài bản).

- Yêu cầu các dự án trên địa bàn Thành phố đưa tiêu chí ưu tiên trong đấu thầu đối với việc sử dụng vật liệu tái chế từ CTRXD đảm bảo môi trường trong các gói thầu.

- Nghiên cứu hình thức giảm phí giao thông đối với việc chuyên chở vật liệu tái chế từ CTRXD trên địa bàn.

3.5. Giải pháp về công nghệ

Phân loại CTR xây dựng

Để thuận lợi và hiệu quả cho công đoạn tái chế, cần có kế hoạch tháo dỡ, phá dỡ, phân loại CTRXD ngay tại nơi phá dỡ theo trình tự:

- *Lập kế hoạch, trình tự phá dỡ.*

- *Tháo dỡ, phân loại vật dụng, vật liệu nguy hại.*

- *Phá dỡ theo trình tự: bên trong, bên ngoài, phá dỡ khung, phá dỡ nền móng.*

- *Phân loại, lưu giữ CTRXD tại chỗ; lập và quản lý hồ sơ phân loại CTRXD tại công trường.*

Giải pháp xử lý CTRXD sau phân loại

(1) Chất thải rắn từ vật liệu xây dựng (gạch, ngói, vữa, bê tông, đá, bê tông nhựa). Để giải quyết xử lý lượng chất thải rắn bê tông, CTRXD, giải pháp sử dụng công nghệ xử lý nghiền, tái chế, hạn chế chôn lấp là lựa chọn phù hợp. Trong những năm gần đây, khi nguồn tài nguyên thiên nhiên khai thác làm vật liệu xây dựng đang dần bị cạn kiệt hoặc hạn chế khai thác sử dụng thì vật liệu nghiền từ CTRXD được xem xét, đề xuất sử dụng thay thế cho cát làm vật liệu san lấp.

(2). Đất, bùn thải từ hoạt động đào đất, nạo vét lớp đất mặt, đào cọc móng; Đối với thành phần phân đất, bùn sinh ra trong quá trình thi công (không

chứa thành phần nguy hại) chủ yếu vẫn là san lấp, hoàn nguyên, bồi đắp cho đất trồng cây hoặc các khu vực đất phù hợp.

- Đất các loại có lẫn ít bê tông, khối xây, đá, sỏi: được chứa trong Khu phân loại thủ công.

- CTRXD sau khi phân loại kích thước to hơn 600mm được đập vỡ, sau đó được đưa đến máy nghiền để nghiền, sau khi nghiền có dòng sản phẩm được tái chế thành các vật liệu như sau:

*** Đối với vật liệu xử lý là bê tông, đá:**

Sử dụng cho sản xuất gạch không nung, cho các sản xuất các sản phẩm cột, ống bê tông; Sử dụng cấp phối sản xuất bê tông tái chế; Sử dụng làm subbase-base nền đường sau khi kiểm tra đảm bảo các tiêu chuẩn hiện hành.

*** Đối với vật liệu xử lý từ gạch, ngói, vữa, cát đá, khối xây:**

Vật liệu tái chế (từ hỗn hợp gạch, ngói, vữa, cát đá, khối xây) sử dụng cấp cho san nền, làm móng đường sau khi kiểm tra đảm bảo các tiêu chuẩn hiện hành.

*** Đối với vật liệu bê tông + gạch + đất đào:**

- Vật liệu tái chế (từ hỗn hợp bê tông, gạch lẫn đất) sử dụng cấp cho san lấp, san nền sau khi kiểm tra đảm bảo các tiêu chuẩn hiện hành.

- Vật liệu tái chế (pha trộn sau xay nghiền bê tông và khối xây theo tỷ lệ) sử dụng làm móng đường giao thông sau khi kiểm tra đảm bảo các tiêu chuẩn hiện hành.

*** Đối với vật liệu tái chế từ bê tông nhựa:**

- Vật liệu tái chế (từ bê tông nhựa): dùng san nền, làm sân, đường, bãi đỗ xe.

- Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường nhằm tái chế CTRXD đảm bảo quy chuẩn quốc gia về môi trường, có suất đầu tư, chi phí xử lý, vận hành, bảo dưỡng phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội hiện nay.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý dữ liệu về CTRXD.

3.6. Giải pháp về tuyên truyền, hướng dẫn, đào tạo

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý môi trường, quản lý CTRXD cho đối tượng là cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về môi trường, quản lý chất thải rắn tại các Sở, ban, ngành và UBND cấp xã.

- Tăng cường và đa dạng hóa các hình thức truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ các cấp chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể, chủ nguồn thải, chủ thu gom, vận chuyển, xử lý về việc quản lý CTRXD.

- Công bố công khai danh sách các công trình xây dựng, phá dỡ, các cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý CTRXD có hành vi vi phạm trong công tác quản lý CTRXD.

- Tăng cường sự tham gia giám sát thực hiện thu gom, vận chuyển CTRXD của cộng đồng người dân nhằm đẩy mạnh hiệu quả bảo vệ môi trường, kịp thời phát hiện vi phạm và phản ánh đến cơ quan chính quyền để xử phạt nghiêm.

3.7. Giải pháp về hợp tác quốc tế

- Tiếp tục mở rộng hợp tác quốc tế trong việc tiếp nhận, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ mới, tiên tiến, trong học tập, trao đổi kinh nghiệm, đào tạo nguồn nhân lực về quản lý, xử lý CTRXD thông qua các các chương trình, đề tài, dự án hợp tác với các quốc gia, tổ chức quốc tế.

IV. Các chương trình, dự án, nhiệm vụ ưu tiên đến năm 2030

Đề án xác định các chương trình, dự án, nhiệm vụ ưu tiên thực hiện đến năm 2030 gồm: 06 nhiệm vụ. Danh mục các nhiệm vụ ưu tiên triển khai thực hiện đến năm 2030 được trình bày chi tiết tại phụ lục 1.

Tổng kinh phí dự kiến: 27,2 tỷ đồng

Nguồn kinh phí: ngân sách thành phố và các nguồn kinh phí khác theo quy định.

Kinh phí thực hiện sẽ được tính toán và phê duyệt chi tiết dựa theo nhu cầu đầu tư của từng dự án, nhiệm vụ và tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý ngân sách và đầu tư xây dựng.

PHẦN IV.

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường: Là cơ quan thường trực, giúp UBND Thành phố đôn đốc các Sở, ngành, UBND cấp xã thực hiện các nội dung theo phân công tại Đề án.

- Hàng năm tổng hợp và báo cáo UBND thành phố kết quả thực hiện Đề án để kịp thời chỉ đạo, điều chỉnh những tồn tại, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan thực hiện quản lý nhà nước tham mưu UBND Thành phố thực hiện công tác quản lý CTRXD trên địa bàn. Hướng dẫn UBND cấp xã trong công tác quản lý CTRXD.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan xây dựng Nghị quyết ưu đãi, hỗ trợ, khuyến khích sử dụng các sản phẩm tái chế từ chất thải rắn xây dựng (trợ giá các sản phẩm tái chế, mua sắm xanh, quảng bá các sản phẩm tái chế,...).

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc để các vị trí xử lý CTRXD đi vào hoạt động theo tiến độ các giai đoạn đến năm 2026 và giai đoạn đến năm 2030.

- Chủ trì lập, thẩm định, trình UBND Thành phố quyết định phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch, nhu cầu sử dụng đất để phát triển các điểm lưu trữ, điểm trung chuyển, cơ sở xử lý CTRXD trên địa bàn Thành phố theo thẩm quyền.

- Chủ trì quản lý quy hoạch chuyên ngành CTRXD. Tổ chức thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch các cơ sở xử lý CTRXD.

- Chủ trì hướng dẫn UBND cấp xã xác định, đề xuất các vị trí, diện tích làm điểm tập kết, bãi chứa tạm thời lớp đất hữu cơ thu gom được từ các dự án, các điểm xử lý, tái chế chất thải rắn xây dựng trong Kế hoạch sử đất hàng năm để làm cơ sở trình phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất hàng năm.

- Hướng dẫn, xác nhận việc hoàn thành trách nhiệm của các chủ đầu tư trong việc bóc tách, thu gom tầng đất canh tác khi chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp trồng lúa, hoa màu sang đất thực hiện các dự án đầu tư xây dựng công trình đưa về nơi quản lý tầng đất canh tác trước khi hoàn thiện thủ tục giao đất và làm cơ sở để Sở Xây dựng cấp phép xây dựng dự án.

- Chủ trì, phối hợp với UBND cấp xã rà soát, thống kê các vị trí khai hoang, phục hóa, cải tạo đất trồng lúa, đất trồng trọt kém hiệu quả để đề xuất các dự án khai hoang, phục hóa, cải tạo đất trồng lúa, đất trồng trọt kém hiệu quả, báo cáo UBND Thành phố.

- Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu đề xuất việc quản lý hoặc thực hiện xã hội hóa việc quản lý, vận hành các bãi chứa đất hữu cơ; kêu gọi các Nhà đầu tư thực hiện dự án.

- Hướng dẫn, thẩm định, trình phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường các dự án xây dựng cơ sở xử lý CTRXD thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND Thành phố; trong đó yêu cầu chủ đầu tư cam kết, có phương án cụ thể về việc phá dỡ, quản lý, tái chế, xử lý CTRXD và đảm bảo vệ sinh môi trường trong quá trình thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án, đặc biệt là các dự án xây dựng; Kiểm tra việc quản lý CTRXD của chủ đầu tư trong giai đoạn thi công xây dựng.

- Phối hợp chặt chẽ và hiệu quả với Sở Xây dựng, Lực lượng công an và UBND cấp xã trong kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư xây dựng, các đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý CTRXD trên địa bàn thành phố.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở ngành trong việc hướng dẫn, xem xét đề xuất của UBND cấp xã trong việc xử lý CTRXD phát sinh phục vụ phạm vi nội quận, huyện.

- Phối hợp với UBND cấp xã tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách và pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động quản lý CTRXD.

- Tổng hợp danh sách các đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý CTRXD trên địa bàn Thành phố. Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về quản lý CTRXD trên địa bàn Thành phố; công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường để các tổ chức, cá nhân liên quan biết và phối hợp trong công tác thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế và xử lý CTRXD.

- Hướng dẫn thực hiện về lĩnh vực chuyên ngành quản lý theo quy định của Luật Đô thị, Luật Phòng chống thiên tai và các quy hoạch có liên quan đối với những trường hợp tiếp nhận, trung chuyển CTRXD, cơ sở xử lý CTRXD trong vùng bãi sông.

2. Sở Xây dựng

- Hướng dẫn việc sử dụng các loại vật liệu tái chế, tính toán dự toán xây dựng công trình phù hợp; hoàn thành trong năm 2025.

- Phối hợp với Sở Tài chính xây dựng, hướng dẫn đưa tiêu chí ưu tiên về sử dụng vật liệu tái chế trong quá trình đánh giá thầu của các công trình xây dựng; hoàn thành trong năm 2025.

- Đối với các công trình, dự án do các Bộ, ngành, Thành phố làm chủ đầu tư, các công trình được Sở Xây dựng cấp phép, thẩm định phê duyệt trước khi triển khai thi công gửi thông tin về Ủy ban nhân dân các quận, huyện để tổng hợp báo cáo và chỉ đạo lực lượng kiểm tra, giám sát công tác thu gom, vận chuyển, xử lý CTR XD trên địa bàn quản lý.

- Phối hợp các Sở, ban, ngành có liên quan tiếp nhận, quản lý dữ liệu GPS từ các đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý và từ các chủ nguồn thải.

- Nghiên cứu, báo cáo đề xuất UBND Thành phố hình thức giảm phí giao thông đối với việc chuyên chở vật liệu tái chế từ CTRXD trên địa bàn; hoàn thành trong năm 2025.

3. Sở Tài chính:

- Đề xuất việc phân bổ vốn Ngân sách hàng năm (theo nguồn vốn) để thực hiện Đề án, tổng hợp báo cáo UBND thành phố, trình HĐND Thành phố xem xét, quyết định theo đúng quy định về quản lý ngân sách

- Chủ trì hướng dẫn, tháo gỡ các thủ tục để nhanh chóng, thuận lợi tiếp cận các ưu đãi, hỗ trợ nhằm thu hút được các doanh nghiệp đầu tư máy móc thiết bị thực hiện việc tái chế, tái sử dụng CTRXD theo quy định.

- Chủ trì hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục đầu tư khi tham gia đầu tư xây dựng, khai thác, kinh doanh dịch vụ tiếp nhận, trung chuyển,

tái chế, xử lý CTRXD. Tổ chức kêu gọi đầu tư đối với các dự án tái chế, tái sử dụng, khu xử lý CTRXD theo phương thức xã hội hóa.

- Tổng hợp danh mục các dự án đầu tư xây dựng cơ sở xử lý CTRXD; tổ chức thẩm định và trình UBND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án xây dựng cơ sở xử lý CTRXD theo quy định của pháp luật về đầu tư.

- Hướng dẫn đưa tiêu chí ưu tiên về sử dụng vật liệu tái chế trong quá trình đánh giá thầu của các công trình xây dựng; hoàn thành trong năm 2025.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát tiến độ đầu tư đối với các dự án xây dựng cơ sở xử lý CTRXD đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

4. Sở Quy hoạch- Kiến trúc:

Hướng dẫn, có ý kiến về địa điểm xây dựng các điểm tập kết, tiếp nhận, trung chuyển CTRXD, các cơ sở xử lý CTRXD trên địa bàn Thành phố.

5. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Đề xuất, định hướng, khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tham gia nghiên cứu, phát triển và chuyển giao công nghệ thu gom, phân loại, tái chế và xử lý CTRXD hiện đại phù hợp với điều kiện Thủ đô.

- Thẩm định công nghệ các dự án xử lý, tái chế CTRXD theo thẩm quyền quy định tại Luật Chuyển giao công nghệ.

6. Thanh tra Thành phố

Chỉ đạo lực lượng thanh tra về giao thông vận tải thực hiện chức năng kiểm tra, xử lý các vi phạm do chủ phương tiện vận chuyển làm rơi, vãi, đổ chất thải, phương tiện không được làm sạch trong quá trình tham gia giao thông theo thẩm quyền và quy định của pháp luật; Phối hợp với các lực lượng chức năng buộc khôi phục lại tình trạng môi trường ban đầu do hành vi vi phạm của gây ra, tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe, thu giữ phương tiện vận chuyển theo quy định hiện hành của pháp luật.

7. Công an Thành phố:

- Chỉ đạo các phòng nghiệp vụ chủ động áp dụng các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, kiểm tra, xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định quản lý CTRXD trên địa bàn thành phố Hà Nội theo quy định của pháp luật..

- Kiểm tra phương tiện, đồ vật, địa điểm khi trực tiếp phát hiện có dấu hiệu tội phạm, vi phạm hành chính hoặc khi có tố giác, tin báo về tội phạm, vi phạm quy định quản lý CTRXD.

- Phối hợp với các Sở, ban ngành có liên quan trong quá trình thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm pháp luật trong quản lý CTRXD.

- Chỉ đạo lực lượng cảnh sát giao thông tăng cường phát hiện và xử phạt các phương tiện vận chuyển chất thải rắn xây dựng, vật liệu xây dựng không được

che chắn, đảm bảo kín khít, không được làm sạch khi tham gia giao thông bằng hình thức trực tiếp và hình thức phạt nguội thông qua hệ thống giám sát camera.

8. Ủy ban nhân dân cấp xã:

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành Thành phố và các cơ quan khác có liên quan để thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực CTRXD tại địa phương theo phân cấp.

- Chỉ đạo kiểm tra, giám sát quá trình thu gom, vận chuyển, xử lý CTRXD trên địa bàn quản lý. Trong trường hợp phát hiện những vi phạm pháp luật về quản lý CTRXD, xử lý theo thẩm quyền hoặc thông báo cho cơ quan có thẩm quyền của địa phương để xử lý theo quy định.

- Chủ động tổ chức công tác tuyên truyền pháp luật, quy định quản lý, thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm soát và xử lý những hành vi vi phạm pháp luật về quản lý CTRXD trên địa bàn theo quy định hiện hành. Khuyến khích người dân báo cáo hành vi vi phạm thông qua đường dây nóng, ứng dụng công dân Thủ đô số (ihanoi).

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc thanh tra, kiểm tra công tác tuân thủ các quy định bảo vệ môi trường trong hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý CTRXD trên địa bàn quản lý theo thẩm quyền.

- Căn cứ quỹ đất, tài sản gắn liền với đất do Nhà nước giao quản lý, UBND cấp xã rà soát quỹ đất quản lý, khai thác ngắn hạn trên địa bàn để chủ động tổ chức triển khai các điểm tập kết chất thải rắn xây dựng đáp ứng nhu cầu xử lý trong phạm vi của địa phương theo phân cấp theo hướng: mỗi phường, xã phải có ít nhất tối thiểu từ 01 - 02 điểm tập kết tạm thời CTRXD phát sinh từ quá trình cải tạo, sửa chữa nhỏ của các hộ gia đình, cá nhân nhỏ lẻ; mỗi xã phải bố trí bãi chứa tạm thời lớp đất hữu cơ thu gom được từ các dự án theo chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 19/5/2017 của UBND TP Hà Nội về việc tổ chức thu gom, quản lý, sử dụng có hiệu quả tầng đất canh tác khi chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp trồng lúa, hoa màu sang đất xây dựng công trình trên địa bàn thành phố. Các vị trí phải đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường theo quy định tại quy chuẩn QCVN 01:2021/BXD, thuận tiện giao thông, không ảnh hưởng đến đề điều, hành lang thoát lũ; giao Trung tâm phát triển quỹ đất các quận, huyện, thị xã tổ chức quản lý, cho thuê diện tích đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có) đối với quỹ đất quản lý, khai thác ngắn hạn nêu trên đảm bảo nguyên tắc theo quy định tại Điều 43 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. Chịu trách nhiệm kêu gọi đầu tư thực hiện các dự án đảm bảo giải quyết được nhu cầu xử lý CTRXD phát sinh trên địa bàn theo phân cấp. Kiểm tra đôn đốc, hướng dẫn các chủ đầu tư trên địa bàn đẩy nhanh tiến độ thực hiện đối với những vị trí đã được UBND Thành phố chấp thuận.

- Căn cứ nhu cầu xử lý chất thải rắn xây dựng hàng năm của địa phương để đề xuất các dự án tập kết, xử lý chất thải rắn xây dựng vào kế hoạch sử dụng đất hàng

năm gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định, trình UBND Thành phố phê duyệt theo quy định.

- Lập danh sách các công trình xây dựng có liên quan đến công tác phá dỡ của các tổ chức, cá nhân, danh sách các đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý CTRXD trên địa bàn quản lý và thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng và trên trang thông tin điện tử của địa phương để các tổ chức, cá nhân liên quan biết và phối hợp trong công tác thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế và xử lý CTRXD theo quy định. Tiếp nhận, quản lý tài khoản thiết bị định vị các phương tiện vận chuyển CTRXD để kiểm soát chặt chẽ đồng bộ từ khâu thu gom, vận chuyển đến xử lý CTRXD. Xây dựng hệ thống phần mềm quản lý CTRXD để theo dõi, kiểm soát lượng chất thải từ nguồn phát sinh đến nơi xử lý.

- Tiếp nhận và quản lý, giám sát việc thực hiện hợp đồng thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng tại các công trình xây dựng trên địa bàn (trước khi khởi công thi công xây dựng công trình (kể cả trường hợp có Giấy phép xây dựng và trường hợp được miễn phép xây dựng), chủ đầu tư có trách nhiệm gửi Thông báo khởi công đến UBND cấp xã kèm theo Hợp đồng ký kết với nhà thầu có đủ điều kiện năng lực và tư cách pháp nhân để thu gom, vận chuyển, xử lý phế thải xây dựng đúng quy định).

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về quản lý và xử lý CTRXD trên địa bàn thành phố của các chủ đầu tư, chủ nguồn thải, chủ thu gom, vận chuyển và xử lý gắn với các hoạt động: cấp phép môi trường và kiểm tra, giám sát sau cấp phép, cấp phép và quản lý công trình xây dựng, quản lý trật tự đô thị, cấp phép và quản lý giao thông (phương tiện vận chuyển trên đường giao thông). Phối hợp chặt chẽ và hiệu quả giữa Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Lực lượng công an và UBND cấp xã trong thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư xây dựng, các đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý CTRXD trên địa bàn thành phố.

- Tăng cường công tác quản lý đất đai, sông, ao, hồ, kênh, mương, quản lý địa bàn, quản lý chặt chẽ mặt bằng các công trình dự án chưa thi công, tại các khu đất trống cần có biện pháp rào chắn, quản lý không để đối tượng lợi dụng đổ trộm chất thải, đặc biệt là các nơi có nguy cơ bị đổ trộm chất thải.

- Định kỳ hàng năm, UBND cấp xã thực hiện báo cáo công tác quản lý CTRXD trên địa bàn và gửi báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 15 tháng 01 của năm tiếp theo hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

9. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các đoàn thể chính trị:

Phối hợp với chính quyền các cấp trong công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác bảo vệ môi trường, quản lý CTRXD; phối hợp với UBND

các cấp kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý CTRXD, đảm bảo vệ sinh môi trường trên địa bàn.

10. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành của Thành phố và các đơn vị khác có liên quan:

- Theo chức năng nhiệm vụ được giao tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quản lý CTRXD trong phạm vi quản lý;

- Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an Thành phố và các đơn vị trong quá trình thẩm định, giám sát thực hiện các dự án đầu tư xây dựng có phát sinh CTRXD, phối hợp trong quá trình xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm trong công tác quản lý CTRXD.

11. Trách nhiệm của chủ nguồn thải CTRXD:

- Thực hiện phá dỡ, phân loại, lưu giữ CTRXD tại công trình xây dựng theo Tài liệu kỹ thuật chỉ dẫn kỹ thuật quy trình thu gom và phân loại CTRXD tại công trình phá dỡ (Ban hành kèm theo Quyết định số 862/QĐ-BXD ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng); ưu tiên tái chế, tái sử dụng chất thải xây dựng phát sinh ngay tại công trình, dự án (gạch, bê tông từ quá trình phá dỡ phải nghiền và sử dụng tối đa cho san lấp, san nền công trình; đất hữu cơ bóc tách từ tầng canh tác đất trồng lúa, hoa màu được sử dụng tối đa cho trồng cây xanh, hoa, thảm cỏ trong dự án;...).

- Ưu tiên tái chế, tái sử dụng CTRXD tại công trình xây dựng, dự án (gạch, bê tông từ quá trình phá dỡ phải nghiền và sử dụng tối đa cho san lấp, san nền công trình; đất hữu cơ bóc tách từ tầng canh tác đất trồng lúa, hoa màu được sử dụng tối đa cho trồng cây xanh, hoa, thảm cỏ trong dự án;...); chuyển giao cho tổ chức, cá nhân để tái sử dụng, tái chế và xử lý theo đúng quy định tại Điều 64 Luật Bảo vệ môi trường và trách nhiệm của chủ nguồn thải chất thải rắn công nghiệp thông thường quy định tại Điều 66 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Trước khi khởi công thi công xây dựng công trình (kể cả trường hợp có Giấy phép xây dựng và trường hợp được miễn phép xây dựng), có trách nhiệm gửi Thông báo khởi công đến UBND cấp xã. Ngoài các hồ sơ Thông báo khởi công theo quy định hiện hành, phải kèm theo Hợp đồng ký kết với nhà thầu có đủ điều kiện năng lực và tư cách pháp nhân để thu gom, vận chuyển, xử lý phế thải xây dựng đúng quy định.

- Không đổ thải CTRXD trên vỉa hè, lòng đường, nơi công cộng, sông ngòi, suối, kênh rạch, các nguồn nước mặt khác, hệ thống thoát nước hoặc trộn lẫn vào chất thải rắn sinh hoạt làm ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường.

- Chi trả giá dịch vụ theo hợp đồng giữa chủ nguồn thải CTRXD và chủ thu gom, vận chuyển, chủ cơ sở xử lý.

12. Trách nhiệm của chủ thu gom, vận chuyển CTRXD:

- Đăng ký hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện trách nhiệm của chủ thu gom, vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường theo quy định tại Điều 67 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Phải có đủ điều kiện năng lực, tư cách pháp nhân để thực hiện thu gom, vận chuyển phế thải xây dựng và phải được đăng tải năng lực hoạt động xây dựng công khai trên Trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường, đăng tải Giấy phép hoạt động vận chuyển phế thải xây dựng trên Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng.

- Trang bị đầy đủ thiết bị, phương tiện thu gom, vận chuyển theo quy định. Xe vận chuyển phế thải xây dựng phải là xe chuyên dùng, đảm bảo kín khít, che chắn không để rơi phế thải xây dựng trong quá trình vận chuyển; xe vận chuyển phế thải xây dựng phải được làm sạch khi tham gia giao thông trên đường phố; có gắn thiết bị định vị, giám sát hành trình và cung cấp tài khoản thiết bị định vị phương tiện vận chuyển CTRXD cho UBND cấp xã để theo dõi, giám sát.

- Thu gom, vận chuyển CTRXD đến nơi quy định theo đúng hợp đồng đã ký kết với chủ nguồn thải CTRXD. Không chôn, lấp, đổ, thải hoặc chuyển giao CTRXD trái quy định pháp luật bảo vệ môi trường và các quy định có liên quan. Chịu trách nhiệm khắc phục hậu quả nếu xảy ra sự cố trong quá trình thu gom, vận chuyển.

- Giá dịch vụ thu gom, vận chuyển CTRXD xác định trên cơ sở thỏa thuận giữa chủ nguồn thải và chủ cơ sở cung cấp dịch vụ, được thể hiện trong hợp đồng cung cấp dịch vụ.

- Có hồ sơ, tài liệu theo dõi quản lý việc thu gom, vận chuyển CTRXD.

13. Trách nhiệm của chủ cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý, tái chế CTRXD:

- Cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý CTRXD phải có hồ sơ cấp phép về môi trường theo quy định hoặc các văn bản, giấy tờ tương đương đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xác nhận.

- Đầu tư xây dựng, trang bị đầy đủ các trang thiết bị, phương tiện và bố trí nhân lực đáp ứng năng lực tiếp nhận chất thải, đảm bảo các yêu cầu bảo vệ môi trường theo quy định.

- Tiếp nhận và xử lý CTRXD từ chủ nguồn thải hoặc từ chủ vận chuyển trên cơ sở hợp đồng vận chuyển, xử lý đã ký kết. Có hồ sơ, tài liệu để ghi nhận loại, khối lượng CTRXD được vận chuyển đến hàng ngày có xác nhận giữa chủ vận chuyển và chủ xử lý.

- Có hồ sơ, tài liệu theo dõi hoạt động xử lý CTRXD, nội dung gồm:
 - + Thông tin chung của các chủ vận chuyển CTRXD (tên, địa chỉ văn phòng, điện thoại liên hệ).
 - + Số lượng chuyển xe, loại và khối lượng CTRXD tiếp nhận của từng chủ vận chuyển.
 - + Công nghệ, biện pháp xử lý CTRXD.
 - + Nhật ký vận hành các hạng mục công trình, thiết bị trong dây chuyền công nghệ xử lý.
 - + Các thông tin khác nếu cần thiết.
 - Thực hiện đúng quy trình quản lý, vận hành cơ sở xử lý CTRXD; có các biện pháp an toàn lao động trong vận hành và bảo đảm sức khỏe cho người lao động.
 - Tăng cường các biện pháp tái chế CTRXD, chuyển giao các sản phẩm sau tái chế đến cơ sở tiêu thụ hợp pháp theo quy định.
 - Thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Trường hợp xảy ra sự cố môi trường, có trách nhiệm thực hiện các biện pháp khẩn cấp để bảo đảm an toàn cho người và tài sản và kịp thời thông báo cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường nơi xảy ra ô nhiễm hoặc sự cố môi trường để phối hợp xử lý.
 - Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định của pháp luật khi có yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.
- UBND Thành phố yêu cầu Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; UBND các phường, xã nghiêm túc triển khai thực hiện Đề án. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc; báo cáo kịp thời về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố xem xét và điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế./.

Phụ lục 1**DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN, ĐỀ ÁN ƯU TIÊN HOÀN THÀNH ĐẾN NĂM 2030**

TT	Danh mục các chương trình, nhiệm vụ ưu tiên	Dự kiến kinh phí (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn kinh phí
1	Khảo sát, đề xuất vị trí xử lý CTRXD để bổ sung vào Quy hoạch các điểm xử lý CTRXD.	2	2026-2027	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Quy hoạch kiến trúc, UBND cấp xã	Ngân sách: nguồn chi thường xuyên và phân kỳ hàng năm
2	Khảo sát, thống kê các vị trí khai hoang, phục hóa, cải tạo đất trồng lúa, đất trồng trọt kém hiệu quả để đề xuất các dự án khai hoang, phục hóa, cải tạo đất trồng lúa, đất trồng trọt kém hiệu quả, báo cáo UBND Thành phố.	2	2026-2027	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND cấp xã	Ngân sách: nguồn chi thường xuyên và phân kỳ hàng năm
3	Xây dựng Nghị quyết ưu đãi, hỗ trợ, khuyến khích sử dụng các sản phẩm tái chế từ chất thải rắn xây dựng.	0,3	2025-2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Tài chính và các Sở, ngành liên quan	Ngân sách: nguồn chi thường xuyên và

TT	Danh mục các chương trình, nhiệm vụ ưu tiên	Dự kiến kinh phí (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn kinh phí
						phân kỳ hàng năm
4	Xây dựng các tiêu chí, yêu cầu sử dụng vật liệu tái chế từ chất thải rắn xây dựng khi thiết kế xây dựng công trình sử dụng vốn Nhà nước	1	2025-2026	Sở Xây dựng	Các Sở, ngành liên quan	Ngân sách: nguồn chi thường xuyên và phân kỳ hàng năm
	Các dự án về giao thông, các dự án có san nền, san lấp mặt bằng, yêu cầu Chủ đầu tư áp dụng sử dụng các vật liệu tái chế sau nghiền CTRXD song song với việc sử dụng vật liệu truyền thống (tỷ lệ áp dụng vật liệu tái chế chiếm tỷ lệ tối đa có thể trong công trình xây dựng. Tỷ lệ yêu cầu sẽ đưa ra trong quá trình nghiên cứu lập các tiêu chí và yêu cầu). Đưa ra các tiêu chí ưu tiên trong đấu thầu đối với việc sử dụng vật liệu tái chế từ CTRXD đảm bảo môi trường trong các gói thầu	0,5				

TT	Danh mục các chương trình, nhiệm vụ ưu tiên	Dự kiến kinh phí (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn kinh phí
	Các dự án công trình xây dựng: Yêu cầu sử dụng gạch và các vật tư đáp ứng được các tiêu chuẩn, được tái chế từ CTRXD song song với sử dụng vật liệu truyền thống (tỷ lệ áp dụng vật liệu tái chế chiếm tỷ lệ tối đa có thể trong công trình xây dựng. Tỷ lệ yêu cầu sẽ đưa ra trong quá trình nghiên cứu lập các tiêu chí và yêu cầu). Đưa ra các tiêu chí ưu tiên trong đấu thầu đối với việc sử dụng vật liệu tái chế từ CTRXD đảm bảo môi trường trong các gói thầu	0,5				
05	Triển khai công tác lập hồ sơ mời thầu lựa chọn nhà đầu tư đối với một số dự án ưu tiên đang đề xuất chủ trương đầu tư và chưa lựa chọn được nhà đầu tư.	Thành phố lập tiêu chí mời thầu Nhà đầu tư	2025-2027	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Tài chính, Sở Quy hoạch kiến trúc	UBND cấp xã, cơ sở xử lý CTRXD	Ngân sách: nguồn chi thường xuyên và phân kỳ hàng năm
	(1) Dự án Khu xử lý CTRXD tại xã Chương Dương (X16B), huyện Thường Tín	0,3	2025-2026			

TT	Danh mục các chương trình, nhiệm vụ ưu tiên	Dự kiến kinh phí (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn kinh phí
	(2) Dự án xử lý tái chế CTRXD tại xã Tiến Thắng, huyện Mê Linh	0,3	2025-2026			
	(3) Bãi đổ CTRXD Trung Châu, huyện Đan Phượng.	0,3	2026-2027			
06	Thí điểm triển khai mô hình phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý CTRXD trên địa bàn 01 xã	10	2025-2027	Chính quyền địa phương	Các Sở, ngành liên quan	Ngân sách và xã hội hóa
07	Tổ chức tập huấn, đào tạo, tăng cường kiểm tra, nâng cao năng lực của các cán bộ quản lý nhà nước, cán bộ môi trường cấp cơ sở trong công tác quản lý, kiểm tra, giám sát các hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý CTRXD	10	Thực hiện hàng năm (2025-2030)	Sở Nông nghiệp và Môi trường;	UBND cấp xã, các cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý CTRXD	Ngân sách: nguồn chi thường xuyên và phân kỳ hàng năm
	Tổng cộng	27,2				

Phụ lục 2

CÁC VỊ TRÍ XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN XÂY DỰNG GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2030

ST T	Quận/ huyện	Năm 2024			Đến năm 2026		Đến năm 2030		Cơ sở xử lý	
		Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt đưa về khu xử lý tập trung của Thành phố	Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh	Khối lượng chất thải rắn xây dựng phát sinh	Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh	Khối lượng chất thải rắn xây dựng phát sinh	Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh	Khối lượng chất thải rắn xây dựng phát sinh	Đến năm 2026	Đến năm 2030
	Vùng 1			1.432		1.579		1.919	1.530	2.480
1	Hoàn Kiếm	215,527	253,561	63,390	279,551	69,888	339,796	84,949	1. Vị trí tại Khu vực 6,5 ha nút giao Pháp Vân-Cầu Giẽ: 480-600 tấn/ngày 2. Vị trí tại thôn Đình Tràng, xã Dục	1. Vị trí tại Dục Tú - Đông Anh (công suất 2.000 tấn/ngày), Tiên Thắng - Mê Linh
2	Đống Đa	425,723	500,851	125,213	552,188	138,047	671,188	167,797		
3	Ba Đình	295,807	348,008	87,002	383,679	95,920	466,364	116,591		

4	Hai Bà Trưng	358,817	422,138	105,534	465,407	116,352	565,705	141,426	Tú huyện Đông Anh, công suất nghiên, tái chế: 450 tấn/ngày 3. Vị trí tại khu đất VT-11, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, công suất nghiên tái chế: 480 tấn/ngày	(công suất 1.000 tấn/ngày)) 2. Vị trí tại khu đất VT-11, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, công suất nghiên tái chế: 480 tấn/ngày
5	Thanh Xuân	373,259	439,128	109,782	484,139	121,035	588,474	147,118		
6	Hoàng Mai	543,848	639,821	159,955	705,403	176,351	857,422	214,355		
7	Long Biên	371,705	437,300	109,325	482,123	120,531	586,024	146,506		
8	Cầu Giấy	397,402	467,532	116,883	515,454	128,863	626,537	156,634		
9	Nam Từ Liêm	428,463	504,074	126,019	555,742	138,935	675,508	168,877		
10	Bắc Từ Liêm	373,259	439,128	109,782	484,139	121,035	588,474	147,118		
11	Tây Hồ	226,273	266,204	66,551	293,489	73,372	356,738	89,185		
12	Đông Anh	260,956	307,007	76,752	338,475	84,619	411,419	102,855		
13	Gia Lâm	274,227	322,620	80,655	355,689	88,922	432,342	108,085		

14	Sóc Sơn	184,118	216,609	54,152	238,812	59,703	290,277	72,569		
15	Mê Linh	141,458	166,421	41,605	183,479	45,870	223,020	55,755		
	Vùng 2			379		418		508	300-400	1.000
1	Thanh Trì	266,066	313,019	78,255	345,103	86,276	419,475	104,869	1. Vị trí tại xã Tự Nhiên, huyện Thường Tín, công suất 300-400 tấn/ngày	1. Vị trí tại xã Tự Nhiên, huyện Thường Tín, công suất 300 tấn/ngày. 2. X16B - Chương Dương - Thường Tín (công suất 700 tấn/ngày)
2	Thanh Oai	85,097	100,114	25,029	110,376	27,594	134,162	33,541		
3	Hà Đông	491,899	578,705	144,676	638,022	159,505	775,520	193,880		
4	Thường Tín	179,362	211,014	52,754	232,643	58,161	282,779	70,695		
5	Phú Xuyên	98,566	115,960	28,990	127,846	31,961	155,397	38,849		
6	Ứng Hoà	92,065	108,312	27,078	119,414	29,853	145,148	36,287		
7	Mỹ Đức	77,431	91,095	22,774	100,433	25,108	122,076	30,519		
	Vùng 3			332		366		445	300-400	780-900

1	Đan Phượng	134,262	157,955	39,489	174,146	43,536	211,675	52,919	1. Vị trí tại huyện Phúc Thọ, công suất 300-400 tấn/ngày	1. Vị trí tại huyện Phúc Thọ, công suất 300 tấn/ngày 2. Vị trí tại xã Trung Châu, huyện Đan Phượng (quy mô diện tích 6,12 ha, công suất nghiên, tái chế: 480-600 tấn/ngày)
2	Hoài Đức	223,615	263,076	65,769	290,042	72,510	352,548	88,137		
3	Chương Mỹ	172,738	203,221	50,805	224,051	56,013	272,336	68,084		
4	Phúc Thọ	104,498	122,939	30,735	135,540	33,885	164,750	41,187		
5	Quốc Oai	105,010	123,541	30,885	136,204	34,051	165,557	41,389		
6	Ba Vì	123,154	144,887	36,222	159,738	39,934	194,163	48,541		
7	Sơn Tây	111,011	130,601	32,650	143,988	35,997	175,018	43,755		
8	Thạch Thất	155,328	182,739	45,685	201,470	50,367	244,888	61,222		

Ghi chú:

- Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt đưa về khu xử lý tập trung của Thành phố năm 2024 được lấy theo số liệu thống kê tại các khu xử lý và bằng 85% khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh năm 2024 (trung bình 15% đã được phân loại, tái chế tại nguồn theo số liệu khảo sát, nghiên cứu của JICA Việt Nam và SNV Việt Nam)

- Khối lượng chất thải rắn xây dựng phát sinh bằng 25% khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh (theo quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050).